



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

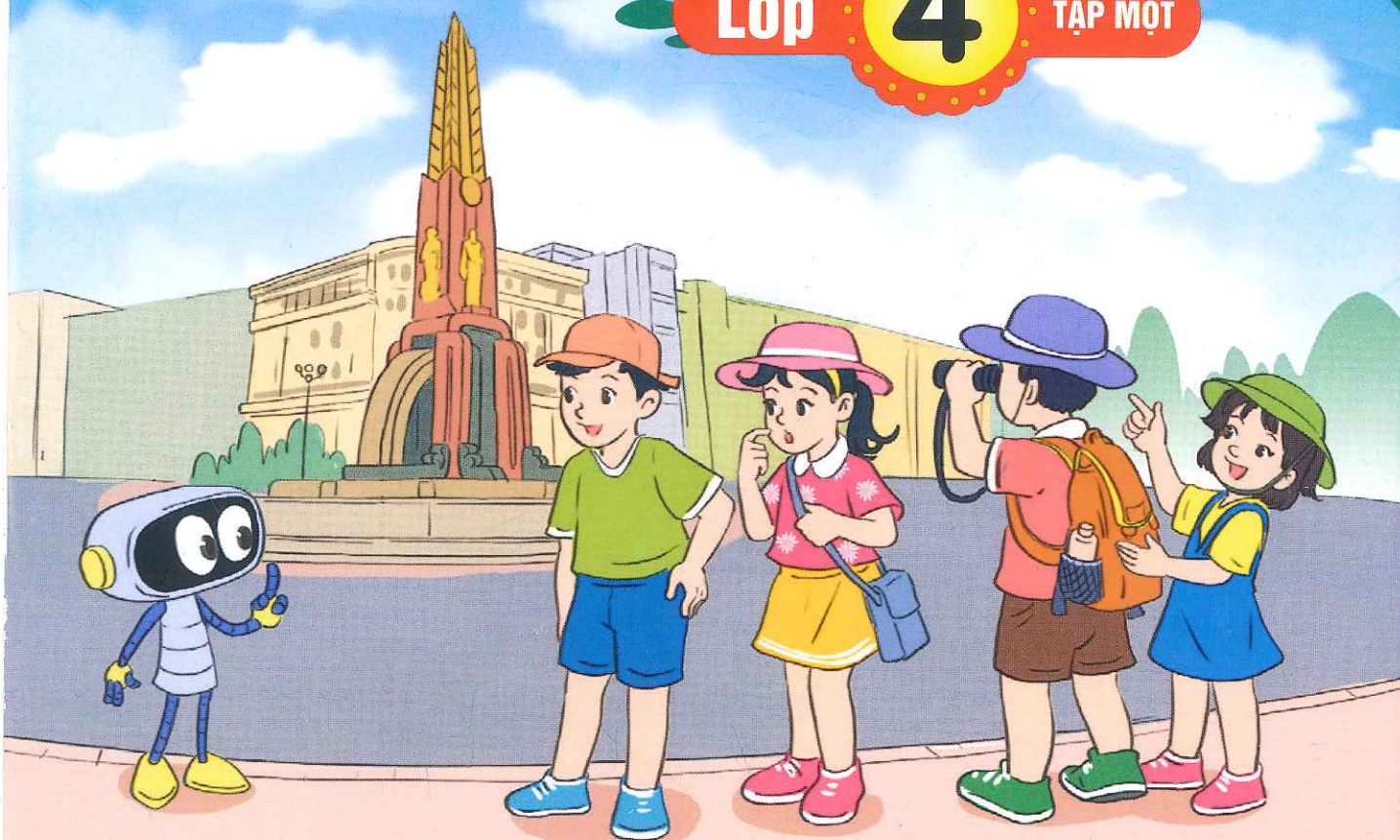
LÊ ANH VINH (Chủ biên)
VŨ DUY CẢNG – HOÀNG QUẾ HƯỜNG – NGUYỄN VĂN LỮU

Luyện tập TOÁN

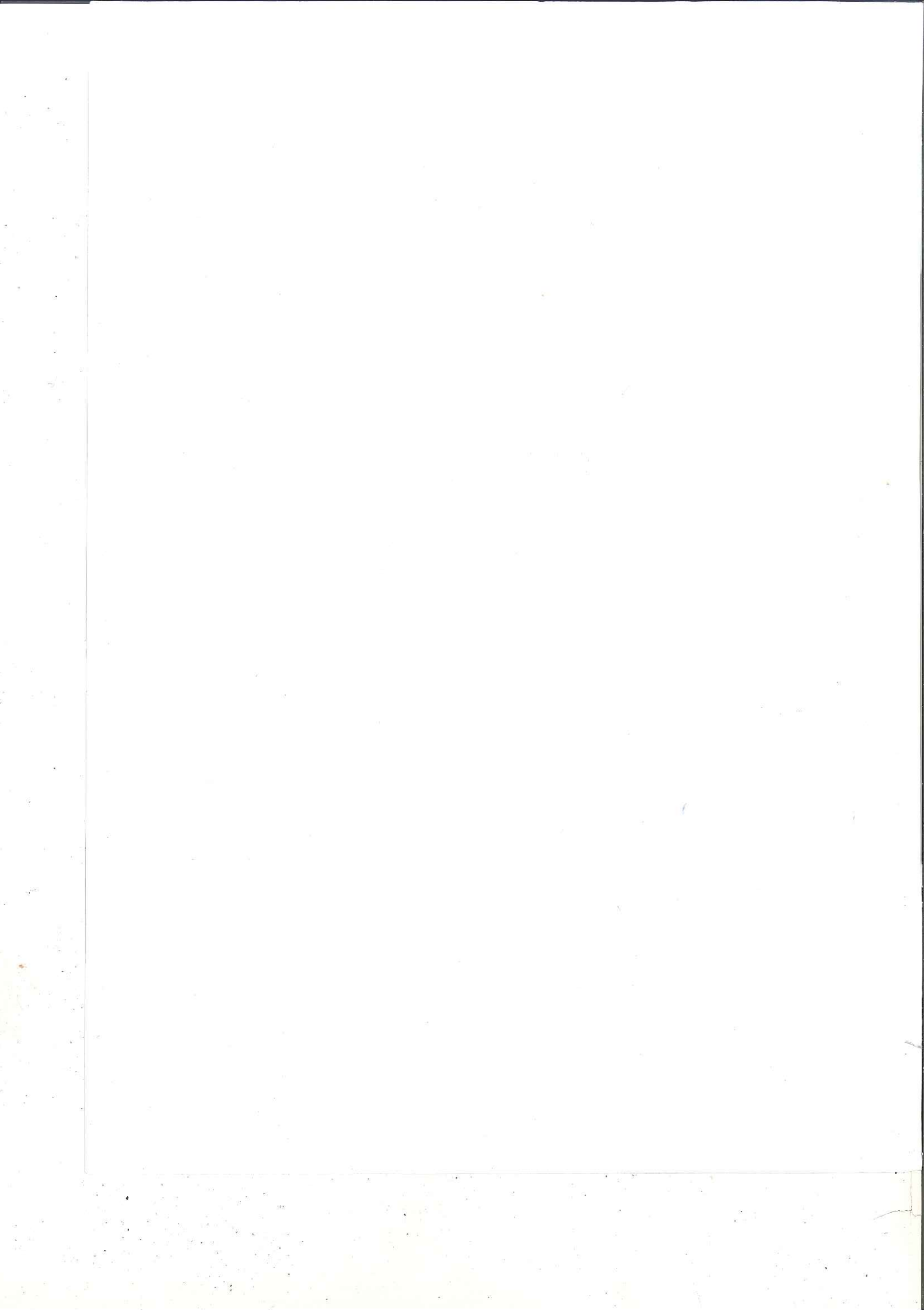
Lớp

4

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



LÊ ANH VINH (Chủ biên)
VŨ DUY CẢNG – HOÀNG QUẾ HƯỜNG – NGUYỄN VĂN LƯU

Luyện tập

TOÁN

Lớp

4

TẬP MỘT

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LỜI NÓI ĐẦU

Nhằm giúp các em học sinh và các thầy, cô giáo có tài liệu phù hợp với việc tổ chức dạy – học 2 buổi/ngày theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, chúng tôi biên soạn bộ sách **Luyện tập Toán (lớp 1, 2, 3, 4, 5)**.

Cuốn sách **Luyện tập Toán lớp 4** được biên soạn theo từng tuần, mỗi tuần gồm 3 tiết:

- Tiết 1: Củng cố các kiến thức, kĩ năng và phát triển năng lực sau khi học tiết thứ nhất và tiết thứ hai của tuần.
- Tiết 2: Củng cố các kiến thức, kĩ năng và phát triển năng lực sau khi học ba tiết còn lại của tuần đó.
- Tiết 3: Củng cố các kiến thức, kĩ năng và phát triển năng lực sau khi học năm tiết của cả tuần.

Nội dung chủ yếu của mỗi tiết gồm 2 – 3 bài tập cơ bản và 1 – 2 bài tập phát triển, nâng cao nhằm giúp học sinh thêm hứng thú học tập, phát triển tư duy sáng tạo.

Tùy điều kiện thời gian, các thầy, cô giáo có thể sử dụng sách này cho học sinh làm bài trong buổi học thứ hai ở trường hoặc cho học sinh làm khi tự học và linh hoạt sắp xếp thời gian dạy học phù hợp.

Chúng tôi hi vọng cuốn sách sẽ là tài liệu tham khảo bổ ích cho giáo viên và học sinh trong buổi học thứ hai ở trường hoặc cho phụ huynh trong việc giúp con em mình học Toán ở nhà.

Chúng tôi trân trọng đón nhận những ý kiến đóng góp của các em học sinh, các bậc phụ huynh và các thầy, cô giáo để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về: Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội, tầng 4, Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội.

CÁC TÁC GIẢ

MỤC LỤC

Tuần	Nội dung	Trang
1	Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100 000	4
2	Số chẵn, số lẻ. Biểu thức chứa chữ	8
3	Giải bài toán có ba bước tính. Luyện tập chung. Đo góc, đơn vị đo góc	11
4	Đo góc, đơn vị đo góc (tiếp theo). Góc nhọn, góc tù, góc bẹt. Luyện tập chung	16
5	Luyện tập chung (tiếp theo). Số có sáu chữ số. Số 1 000 000. Hàng và lớp	19
6	Hàng và lớp (tiếp theo). Các số trong phạm vi lớp triệu. Làm tròn số đến hàng trăm nghìn	22
7	So sánh các số có nhiều chữ số. Làm quen với dãy số tự nhiên. Luyện tập chung	26
8	Luyện tập chung (tiếp theo). Yến, tạ, tấn	29
9	Đề-xi-mét vuông, mét vuông, mi-li-mét vuông. Giấy, thẻ kí	33
10	Giấy, thẻ kí (tiếp theo). Thực hành và trải nghiệm sử dụng một số đơn vị đo đại lượng. Luyện tập chung	37
11	Luyện tập chung (tiếp theo). Phép cộng, phép trừ các số có nhiều chữ số	41
12	Tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng. Tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó	45
13	Luyện tập chung. Hai đường thẳng vuông góc	49
14	Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc. Hai đường thẳng song song. Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song	53
15	Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song (tiếp theo). Hình bình hành, hình thoi. Luyện tập chung	57
16	Luyện tập chung. Ôn tập các số đến lớp triệu. Ôn tập phép cộng, phép trừ	62
17	Ôn tập phép cộng, phép trừ (tiếp theo). Ôn tập hình học	66
18	Ôn tập đo lường. Ôn tập chung	70
	Tự kiểm tra cuối học kì 1	74
	Một số gợi ý – Hướng dẫn – Đáp án	76

Tiết 1

1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Số	Hàng					Viết số thành tổng
	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	
91 807	9	1	8	0	7	$90\ 000 + 1\ 000 + 800 + 7$
10 654						
	6	8	2	0	1	
		4	0	3	5	
						$70\ 000 + 2\ 000 + 8$

2 $>$; $<$; $=$?

a) $12\ 305$ $9\ 999$

b) $85\ 630$ $80\ 000 + 5\ 000 + 600 + 3$

$86\ 345$ $86\ 350$

$99\ 999$ Số liền trước của $100\ 000$

$1\ 701$ $17\ 001$

$1\ 000 + 300 + 4$ $10\ 000 + 300 + 4$

3 Đúng ghi Đ, sai ghi S.

a) Số lớn nhất có năm chữ số mà chữ số hàng nghìn là 1 là số 99 991.

b) Số bé nhất khi làm tròn đến hàng trăm được 6 300 là số 6 301.

c) Số tròn nghìn vừa lớn hơn 9 000 vừa bé hơn 10 087 là số 10 000.

d) Số liền trước của số bé nhất có năm chữ số giống nhau là số 11 111.

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Mỗi bạn Mai, Nam, Việt, Rô-bốt lập một trong bốn số 61 308; 70 001; 64 109; 61 290. Biết rằng Mai lập số bé nhất. Khi làm tròn số đến hàng trăm, hai bạn

Mai và Nam đều được kết quả là 61 300. Khi làm tròn số đến hàng chục nghìn, hai bạn Nam và Rô-bốt đều được kết quả là 60 000. Vậy:

- a) Mai đã lập số b) Nam đã lập số
c) Việt đã lập số d) Rô-bốt đã lập số

Tiết 2

1 a) Tính nhẩm.

$$\begin{array}{ll} 2\,000 + 9\,000 = \dots\dots\dots & 13\,000 + 7\,000 + 76\,000 = \dots\dots\dots \\ 16\,000 - 7\,000 = \dots\dots\dots & 90\,000 - 50\,000 + 2\,000 = \dots\dots\dots \\ 27\,000 + 53\,000 = \dots\dots\dots & 100\,000 - 30\,000 - 70\,000 = \dots\dots\dots \end{array}$$

b) Đặt tính rồi tính.

$$\begin{array}{llll} 8\,254 + 3\,639 & 73\,417 - 32\,809 & 17\,109 \times 5 & 63\,072 : 9 \\ \dots\dots\dots & \dots\dots\dots & \dots\dots\dots & \dots\dots\dots \\ \dots\dots\dots & \dots\dots\dots & \dots\dots\dots & \dots\dots\dots \\ \dots\dots\dots & \dots\dots\dots & \dots\dots\dots & \dots\dots\dots \end{array}$$

2 Tính giá trị của biểu thức.

a) $71\,999 + (21\,452 - 3\,452)$

=

=

b) $(15\,000 - 6\,000) \times 5 : 3$

=

=

=

3 Cuối năm học vừa qua, trường học của Đăng phát động phong trào quyên góp "Dành tặng sách giáo khoa cho học sinh lớp sau". Tổng kết phong trào, khối lớp Bốn của Đăng đã quyên góp được 1 500 cuốn sách giáo khoa. Tổng số cuốn sách giáo khoa quyên góp được của các khối lớp còn lại gấp 3 lần khối lớp Bốn. Hỏi cả trường đã quyên góp được bao nhiêu cuốn sách giáo khoa để dành tặng cho học sinh lớp sau?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Bạn Nguyên lập một số tròn chục có năm chữ số khác nhau. Biết rằng chữ số hàng chục nghìn gấp 2 lần chữ số hàng nghìn, chữ số hàng nghìn gấp 2 lần chữ số hàng trăm và chữ số hàng trăm gấp 2 lần chữ số hàng chục.

Vậy số mà bạn Nguyên đã lập là

Tiết 3

1 Nối (theo mẫu).

Số liền sau của 99 999

52 499

Số liền trước của 10 000

100

Số điền vào chỗ chấm để:
 $80\ 107 = 80\ 000 + \dots + 7$

9 999

Số bé nhất có năm chữ số khác nhau

100 000

Số lớn nhất khi làm tròn đến hàng nghìn được 52 000

10 234

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Tổng của 13 560 và 46 270 là

b) Hiệu của 86 947 và 37 129 là

c) Tích của số bé nhất có năm chữ số với số lớn nhất có một chữ số là

d) Trong các phép chia cho 5, số dư lớn nhất có thể là

- 3** Một vườn ươm vừa xuất bán được 4 150 cây keo giống. Số cây giống bạch đàn xuất bán được bằng số cây keo giống giảm đi 2 lần. Hỏi vườn ươm đã xuất bán được tất cả bao nhiêu cây giống gồm keo và bạch đàn?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

- 4** Bạn Nguyễn lập một biểu thức theo cách diễn đạt như sau: Lấy số lớn nhất có năm chữ số trừ đi số lớn nhất có bốn chữ số, được bao nhiêu chia cho số lớn nhất có một chữ số, cuối cùng cộng với số bé nhất có năm chữ số.

Em hãy viết biểu thức mà bạn Nguyễn lập rồi tính giá trị của biểu thức đó.

.....

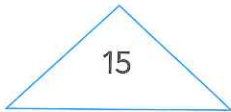
.....

.....

.....

Tiết 1

1 a) Tô màu đỏ vào hình ghi số chẵn, tô màu xanh vào hình ghi số lẻ.



b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong câu a:

- Hình ghi số lẻ lớn nhất là hình
- Số chẵn liền sau của số ghi ở hình vuông là
- Tổng của các số lẻ bằng

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Những số nào dưới đây là ba số chẵn liên tiếp?

- A. 95, 96, 97 B. 62, 64, 68 C. 60, 62, 65 D. 98, 100, 102

b) Những số nào dưới đây là ba số lẻ liên tiếp?

- A. 19, 20, 21 B. 103, 102, 101 C. 501, 499, 497 D. 68, 70, 72

3 Đúng ghi Đ, sai ghi S.

a) Có tất cả 9 số lẻ có hai chữ số mà hai chữ số đó giống nhau.

b) Số chẵn lớn nhất có năm chữ số giống nhau là 99 998.

c) Số dư nhận được khi thực hiện phép chia một số chẵn cho 2 là 0.

d) Hiệu của hai số lẻ là một số lẻ.

4 Từ năm thẻ số 1, 2, 3, 4, 5, bạn Đăng muốn chọn ra ba thẻ số để lập được nhiều nhất các số lẻ có hai chữ số. Hỏi Đăng cần chọn ba thẻ số nào? Khi đó, lập được bao nhiêu số lẻ có hai chữ số, đó là các số nào?

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Số ?

a	1 070	2	998	85
Biểu thức	$a \times 4$	$45 + 5 \times a$	$(a + 2) \times 3$	$(15 + a) : 2$
Giá trị của biểu thức				

2 Tính giá trị của mỗi biểu thức sau với $m = 200$ và $n = 20$.

a) $m : 5 + n : 5$

b) $(m + n) \times 2$

c) $m + n \times 2$

d) $(m + n) : 5$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

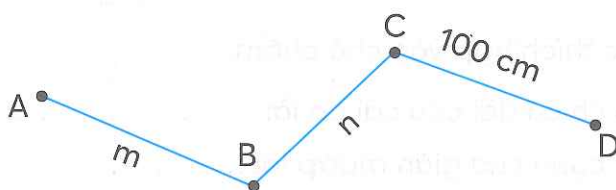
.....

.....

.....

.....

3 Một con ốc sên bò từ bụi cỏ đến cây chuối theo đường gấp khúc ABCD như hình vẽ dưới đây.



Tính độ dài quãng đường con ốc sên đã bò trong các trường hợp sau:

a) $m = 105$ cm; $n = 95$ cm.

b) $m = 10$ dm; $n = 9$ dm.

Bài giải

.....

4 Nối hai biểu thức có giá trị bằng nhau (với $a = 50$; $b = 3$; $c = 7$).

$a - (b + c)$

$a \times b + a \times c$

$a \times c - a \times b$

$a \times (b + c)$

$a \times (c - b)$

$a - b - c$

Tiết 3

- 1 Tô màu đỏ vào đám mây ghi phép tính có kết quả là số chẵn, màu xanh vào đám mây ghi phép tính có kết quả là số lẻ.

$60\ 000 : 2$

$20\ 000 \times 4$

$3\ 081 : 3$

$1\ 024 + 3\ 081$

- 2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau đơn vị.
- Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau đơn vị.
- Từ 20 đến 50 có số lẻ và có số chẵn.
- 102,, 106 là ba số chẵn liên tiếp. 151, 149, là ba số lẻ liên tiếp.

- 3 Nhà bác Lâm có cái ao hình chữ nhật với chiều dài gấp 2 lần chiều rộng. Phía trên mặt ao, bác Lâm bắc một giàn mướp hình vuông có độ dài cạnh bằng chiều rộng cái ao giảm đi 4 lần. Gọi a là chiều rộng cái ao.

- a) Viết biểu thức thích hợp vào chỗ chấm.

- Biểu thức tính chiều dài của cái ao là:
- Biểu thức tính cạnh của giàn mướp là:
- Biểu thức tính chu vi của cái ao là:
- Biểu thức tính chu vi của giàn mướp là:

- b) Tính chu vi của cái ao và chu vi của giàn mướp với $a = 16$ m.

.....
.....
.....
.....

- 4 a) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Biểu thức tính chu vi của hình tam giác có ba cạnh a, b, c (cùng đơn vị đo) là:

.....

- b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Trong ba hình tam giác với ba cạnh a, b, c dưới đây, hình nào có chu vi lớn nhất?

A. Hình tam giác MNP với $a = 30$ cm; $b = 40$ cm; $c = 50$ cm

B. Hình tam giác EGH với $a = 5$ dm; $b = 4$ dm; $c = 4$ dm

C. Hình tam giác QRS với $a = 3$ dm; $b = 5$ dm; $c = 4$ dm

Tiết 1

1 Một trung tâm tiêm chủng trong tháng 10 đã tiêm được 19 785 liều vắc-xin. Tháng 11, trung tâm tiêm được nhiều hơn tháng 10 là 1 200 liều vắc-xin nhưng lại ít hơn tháng 12 là 1 500 liều vắc-xin. Hỏi trong ba tháng cuối năm, trung tâm đó đã tiêm được tất cả bao nhiêu liều vắc-xin?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2 Tại một cửa hàng văn phòng phẩm, một hộp bút có giá là 21 500 đồng. Giá tiền của một ba lô gấp 3 lần giá tiền của một hộp bút. Bạn Nguyễn mua một hộp bút và một ba lô. Nguyễn đưa cho người bán hàng tờ tiền 100 000 đồng. Hỏi người bán hàng cần trả lại Nguyễn bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3 Ngày thứ nhất, bác Hoa thu hoạch được 20 l mật ong rồi chia hết vào các chai loại 2 l. Ngày thứ hai, bác Hoa thu hoạch được 26 l mật ong và cũng chia

hết vào các chai loại 2 l như vậy. Hỏi ngày thứ nhất hay ngày thứ hai, bác Hoa thu hoạch được nhiều chai mật ong hơn và nhiều hơn bao nhiêu chai?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

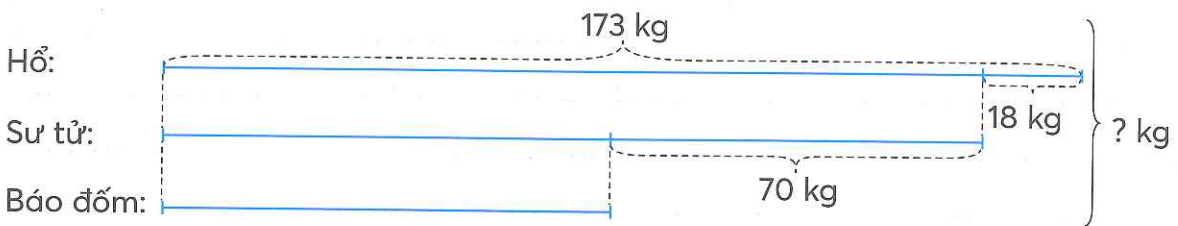
.....

.....

.....

.....

4 Đặt đề toán theo tóm tắt sau rồi giải bài toán đó.



Đề toán

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Tính giá trị của biểu thức.

a) $67\,358 - 9\,264 \times 2$

=

=

b) $(20\,000 + 10\,000) : 6$

=

=

c) $m + n \times 2$, với $m = 125$ và $n = 200$

.....

.....

.....

d) $m + n : p$, với $m = 6$; $n = 20$; $p = 4$

.....

.....

.....

2 Một MV (video âm nhạc) sau một ngày phát hành đã có 26 150 lượt xem và 18 300 lượt yêu thích. Đến hết ngày thứ hai, MV đó đã có số lượt xem gấp 3 lần và số lượt yêu thích gấp 5 lần. Hỏi tính đến hết ngày thứ hai, MV đó có số lượt xem hay số lượt yêu thích nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu lượt? Sau đó, em hãy làm tròn đáp số đến hàng trăm.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

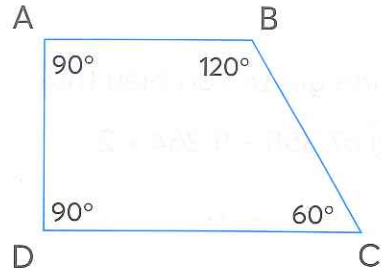
.....

.....

.....

3 Quan sát hình sau rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp (theo mẫu).

- Góc đỉnh A; cạnh AB, AD bằng 90° .
- Góc đỉnh B; cạnh BA, BC bằng
- Góc đỉnh C; cạnh CB, CD bằng
- Góc đỉnh D; cạnh DA, DC bằng



4 Nhà của bác Xuân ở dãy lẻ của một con phố, các nhà ở con phố đó đều được đánh số liên tiếp. Biết nhà của bác Xuân liền kề với hai nhà, một nhà có số nhà là số có hai chữ số lớn nhất, một nhà có số nhà là số có ba chữ số. Hỏi số nhà của bác Xuân là bao nhiêu?

.....

.....

.....

Tiết 3

1 Tính giá trị của biểu thức.

a) $25\ 000 : 5 \times 2$

=

=

b) $10\ 000 : (10 : 2)$

=

=

c) $m - n \times 2$, với $m = 20$ và $n = 10$

.....

.....

.....

d) $m : n + p$, với $m = 6$; $n = 2$; $p = 3$

.....

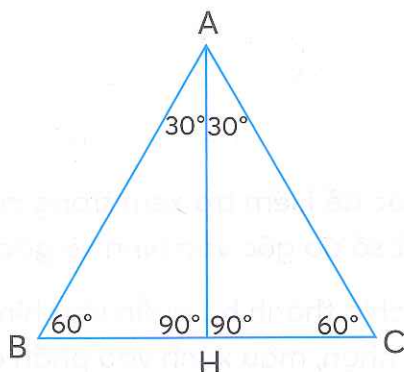
.....

.....

2 Một Hội khỏe Phù Đổng cấp trường có 32 học sinh tham gia môn Cờ vua. Số học sinh tham gia môn Nhảy aerobic gấp 3 lần môn Cờ vua nhưng bằng một nửa số học sinh tham gia môn Bóng đá. Biết rằng mỗi học sinh chỉ tham gia một trong ba môn trên. Hỏi có tất cả bao nhiêu học sinh tham gia ba môn Cờ vua, Nhảy aerobic và Bóng đá?

Bài giải

3 Quan sát hình sau rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp (theo mẫu).



- Góc đỉnh A; cạnh AB, AH bằng 30° .
- Góc đỉnh A; cạnh AC, AH bằng
- Góc đỉnh; cạnh BH, BA bằng
- Góc đỉnh; cạnh CH, bằng 60° .
- Hai góc đỉnh có chung cạnh HA cùng bằng 90° .

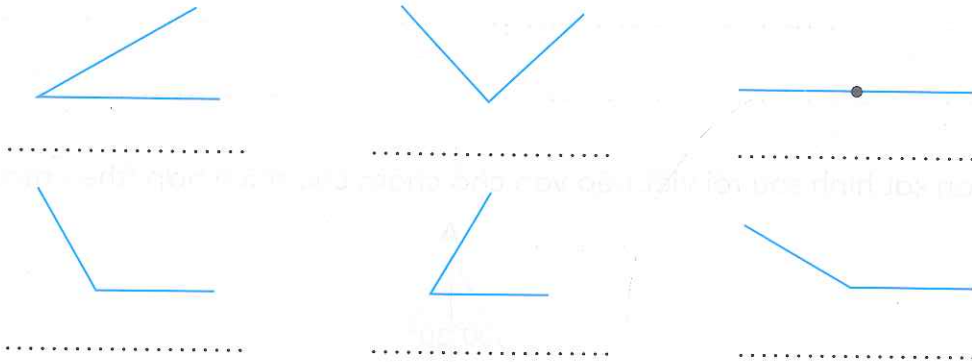
4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Bạn Nguyễn đổ bạn Đăng: "Có hai số chẵn có bốn chữ số mà khi làm tròn các số đó đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn thì đều được cùng kết quả là một số có năm chữ số. Đố Đăng biết đó là hai số nào?". Bạn Đăng sau một hồi suy nghĩ đã tìm ra được đúng đáp số.

Vậy bạn Đăng đã tìm ra hai số là và

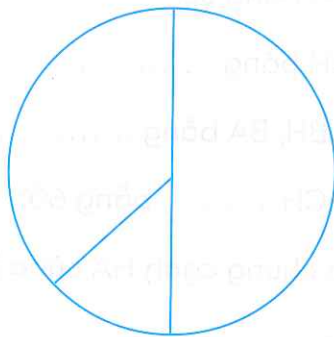
Tiết 1

- 1 a) Viết "góc vuông", "góc nhọn", "góc tù" hoặc "góc bẹt" vào chỗ chấm cho thích hợp.



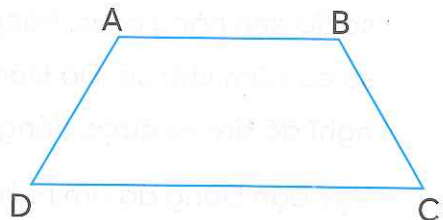
- b) Dùng thước đo góc để kiểm tra xem trong các góc ở câu a, góc nào bằng 60° , 90° , 120° thì viết số đo góc vào hình vẽ góc đó.

- 2 Một hình tròn được chia thành ba phần như hình vẽ dưới đây. Em hãy tô màu đỏ vào phần có góc nhọn, màu xanh vào phần có góc tù, màu vàng vào phần có góc bẹt.



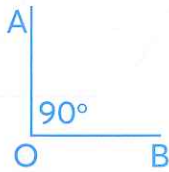
- 3 Đo các góc trong hình tứ giác ABCD rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp (theo mẫu).

- Góc tù đỉnh A; cạnh AB, AD bằng 120° .
- Góc đỉnh; cạnh, bằng
- Góc đỉnh; cạnh, bằng
- Góc đỉnh; cạnh, bằng



Tiết 2

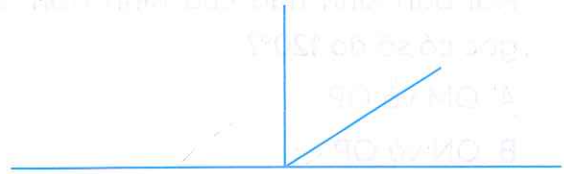
1 Đặt tên cho mỗi góc, đo góc rồi viết vào hình vẽ (theo mẫu).



2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Hình bên có:

- góc vuông.
- góc nhọn.
- góc tù.



3 a) Em hãy vẽ một hình tam giác có một góc nhọn và một góc vuông.

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Góc còn lại của hình tam giác em vừa vẽ là:

- A. Góc vuông B. Góc tù C. Góc nhọn D. Góc bẹt

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Vào buổi chiều, bạn Nguyễn hỏi bạn Đăng: "Bây giờ là mấy giờ?". Bạn Đăng trả lời: "Bây giờ đang là giờ đúng mà kim giờ và kim phút trên đồng hồ tạo thành góc vuông đấy!".

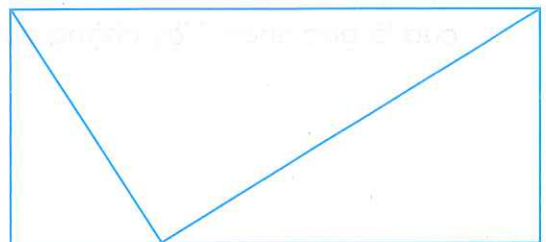
Vậy bây giờ là giờ chiều hay giờ.

Tiết 3

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Hình bên có:

- góc vuông.
- góc nhọn.
- góc tù.

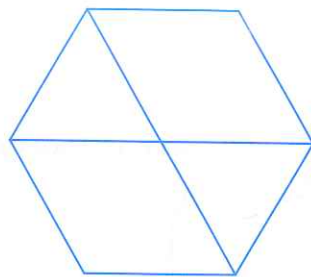


2 Dùng thước đo góc để đo các góc rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Hình bên có:

a) góc bằng 60° .

b) góc bằng 120° .



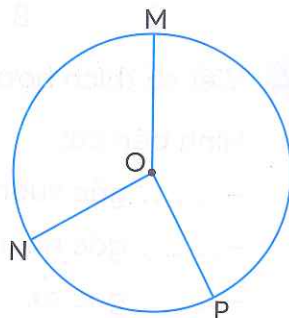
3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hai bán kính nào của hình tròn bên tạo thành góc có số đo 120° ?

A. OM và OP

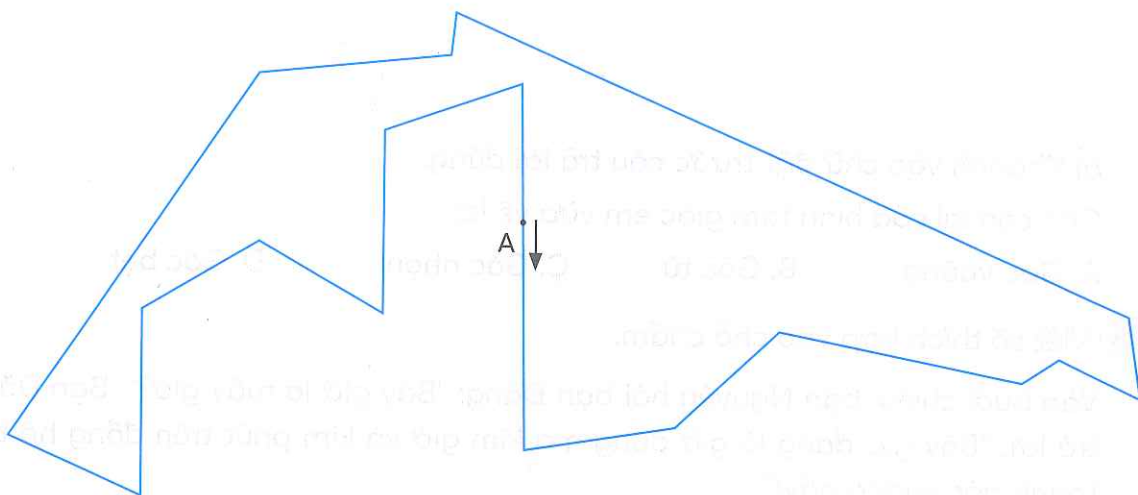
B. ON và OP

C. OM và ON



4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Một đường đua được thiết kế theo hình dưới đây.



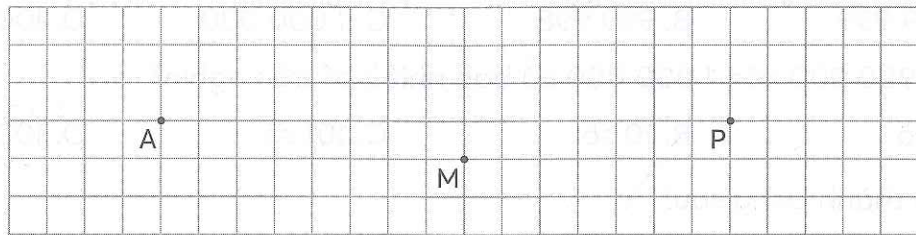
Xuất phát từ điểm A, các xe chạy trên đường đua theo hướng mũi tên. Khi xe gặp điểm A lần thứ nhất thì xe đã chạy được 1 vòng đua.

a) Đường đua có khúc cua là góc nhọn và khúc cua là góc tù.

b) Một xe đua sau khi hoàn thành chặng đua thì đã chạy qua tất cả 245 khúc cua là góc nhọn. Vậy chặng đua đó có vòng đua.

Tiết 1

1 Hãy vẽ một góc vuông đỉnh A, một góc nhọn đỉnh M, một góc tù đỉnh P rồi đặt tên cho các cạnh của mỗi góc đó.



2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

- a) Góc bẹt bằng góc vuông.
- b) Góc vuông có số đo bằng
- c) Góc tù có số đo lớn hơn
- d) Góc nhọn có số đo góc tù.

3 Nối (theo mẫu).

Số gồm 6 trăm nghìn,
3 chục nghìn, 1 trăm,
2 chục và 4 đơn vị

630 104

Số có chữ số hàng
nghìn bằng chữ số
hàng trăm

630 124

Sáu trăm ba mươi
nghìn một trăm
linh tư

601 104

Số có chữ số hàng
trăm nghìn bằng chữ
số hàng chục nghìn

660 104

4 Từ sáu thẻ số 0, 1, 2, 3, 4, 5, hãy lập tất cả số chẵn có sáu chữ số khác nhau. Biết mỗi số đều có chữ số hàng trăm nghìn là 5; chữ số hàng chục nghìn là 0; tổng hai chữ số hàng nghìn và hàng trăm bằng 5 và cũng bằng tổng hai chữ số hàng chục và hàng đơn vị.

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) $985\ 162 = 900\ 000 + 80\ 000 + ? + 100 + 60 + 2$.

Số thích hợp viết vào vị trí dấu "?" là:

- A. 5 B. 50 C. 500 D. 5 000

b) Số liền sau của số lớn nhất có sáu chữ số là:

- A. 999 999 B. 999 998 C. 1 000 000 D. 100 000

c) Từ 900 000 đến 1 000 000 có bao nhiêu số tròn nghìn?

- A. 9 số B. 10 số C. 101 số D. 100 số

2 Hoàn thành bảng sau.

Viết số	Lớp nghìn			Lớp đơn vị		
	Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
504 630						
987 104						
53 246						
	1	0	7	8	4	9
			1	0	2	4

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Số mười triệu viết là

b) Số một trăm triệu viết là

c) Chữ số 8 trong số 825 000 000 ở hàng, thuộc lớp

d) Trong số 22 222, chữ số 2 có giá trị lớn nhất bằng, chữ số 2 đó ở hàng, thuộc lớp

4 Từ ba chữ số 1, 2, 3, hãy viết tất cả các số lẻ có sáu chữ số. Biết rằng trong mỗi số, các chữ số thuộc cùng một lớp thì giống nhau.

.....

Tiết 3

1 Cho các hình ghi các số như sau:



Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Hình có ba góc nhọn ghi số nào?

- A. 1 436 B. 1 463 C. 154 763 D. 157 634

b) Ở số ghi trong hình có hai góc tù, giá trị của chữ số 4 là:

- A. 4 B. 400 C. 4 000 D. 40 000

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 780 000 000, 790 000 000,, 810 000 000;

b) $783\,251 = 700\,000 + \dots + 3\,000 + 200 + 50 + 1$.

c) Chữ số 2 thuộc lớp nghìn của số 821 259 có giá trị là

d) Chữ số 7 ở hàng chục triệu của số 77 000 000 có giá trị là

3 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Chữ số 2 trong số	132 000 000	751 243	931 452	214 083
Ở hàng	Triệu			
Thuộc lớp	Triệu			
Giá trị	2 000 000			

4 Từ ba chữ số 7, 8, 9, hãy viết tất cả các số chẵn có sáu chữ số. Biết rằng trong mỗi số, các chữ số thuộc lớp nghìn khác nhau, các chữ số thuộc lớp đơn vị giống nhau.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 1

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Số nào dưới đây có chữ số 1 thuộc lớp nghìn và chữ số 0 không thuộc lớp đơn vị?

- A. 320 146 B. 125 098 C. 810 647 D. 794 160

b) Bác Lâm mua một chiếc áo. Bác trả cho người bán hàng 5 tờ 100 000 đồng; 3 tờ 10 000 đồng; 2 tờ 1 000 đồng thì vừa đủ mua chiếc áo đó. Vậy giá tiền của chiếc áo là:

- A. 132 000 đồng B. 531 000 đồng
C. 532 000 đồng D. 512 000 đồng



2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Theo số liệu từ Liên hợp quốc, số dân của Việt Nam vào ngày 30/1/2023 là 99 389 368 người. (Nguồn: <https://danso.org/viet-nam/>)

a) Số dân của Việt Nam đọc là:

b) Số dân của Việt Nam (đơn vị: người) gồm: chục triệu, triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị.

3 Viết số thành tổng (theo mẫu).

$29\ 000\ 090 = 20\ 000\ 000 + 9\ 000\ 000 + 90$

a) $110\ 100\ 000 = \dots\dots\dots$

b) $452\ 000\ 000 = \dots\dots\dots$

c) $905\ 600\ 000 = \dots\dots\dots$

- 4 Từ ba chữ số 0, 1, 2, hãy viết tất cả các số chẵn có chín chữ số. Biết rằng trong mỗi số, các chữ số thuộc lớp triệu khác nhau, các chữ số thuộc lớp nghìn đều là 0 và các chữ số thuộc lớp đơn vị giống nhau nhưng khác 0.

.....

.....

.....

Tiết 2

- 1 Hoàn thành bảng sau.

Viết số	Lớp triệu			Lớp nghìn			Lớp đơn vị		
	Hàng trăm triệu	Hàng chục triệu	Hàng triệu	Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
951 140 630									
103 978 400									
4 352 248									
	9	7	6	5	0	1	3	0	8
		2	3	0	1	8	9	1	0

- 2 Nói (theo mẫu).

$$600\ 000\ 000 + 80\ 000\ 000 + 9\ 000\ 000$$

8 030 123

1 000 000 000

385 000 000

689 000 000

Số liền sau của
999 999 999

Số có lớp nghìn và lớp
đơn vị đều có chữ số 3

Số có chữ số 3
ở hàng trăm triệu

3 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Số	1 167 900	1 916 400	3 364 200
Làm tròn số			
Đến hàng chục nghìn	1 170 000		
Đến hàng trăm nghìn			

4 Em hãy tìm hiểu (có thể truy cập Internet) số dân Việt Nam tại một thời điểm (do em chọn) rồi viết vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Đọc số dân:

.....

b) Số dân Việt Nam có khoảng bao nhiêu nghìn người; bao nhiêu triệu người?

.....

.....

Tiết 3

1 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cho số 719 604 375.

a) Các chữ số thuộc lớp triệu của số đã cho là:

b) Các chữ số thuộc lớp nghìn của số đã cho là:

c) Các chữ số thuộc lớp đơn vị của số đã cho là:

2 a) Viết mỗi số sau thành tổng (theo mẫu).

$$307\ 605 = 300\ 000 + 7\ 000 + 600 + 5$$

$$40\ 500\ 017 = \dots\dots\dots$$

$$100\ 100\ 101 = \dots\dots\dots$$

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

$$200\ 430\ 500 = \dots\dots\dots + 400\ 000 + 30\ 000 + 500$$

$$7\ 000\ 000 + 500\ 000 + 3\ 000 + \dots\dots\dots = 7\ 503\ 020$$

3 Số ?

Số	854 679	1 194 476	19 432 375	900 145 027
Giá trị của chữ số 9				
Làm tròn số đến hàng trăm nghìn				

4 Từ bốn chữ số 0, 1, 2, 3, hãy viết tất cả các số có chín chữ số thoả mãn:

- Có đủ các chữ số đã cho;
- Là số tròn trăm nghìn sử dụng ít nhất các chữ số 0;
- Đối với các chữ số còn lại, chữ số 1 được sử dụng nhiều nhất và tất cả các chữ số 1 đều thuộc lớp triệu.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**SỐ SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ.
LÀM QUEN VỚI DÃY SỐ TỰ NHIÊN.
LUYỆN TẬP CHUNG**

Tiết 1

1 $>$; $<$; $=$?

a) 6 812 305 999 999

b) 1 080 500 100 000 + 8 000 + 500

7 186 345 7 186 350

1 000 000 Số lớn nhất có sáu chữ số

10 011 001 1 011 001

3 000 000 + 5 000 + 4 3 005 004

2 Viết các số 2 332 400, 6 320 500, 909 123, 100 000 000 theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn:

b) Từ lớn đến bé:

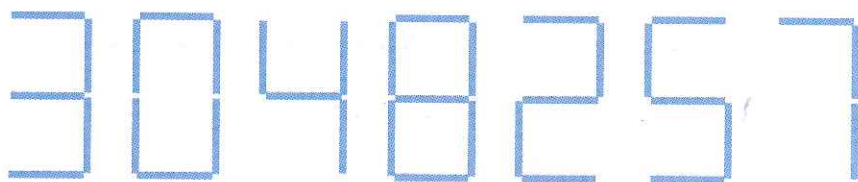
3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Số lớn nhất có sáu chữ số là

b) Số bé nhất có sáu chữ số khác nhau là

c) Số chẵn bé nhất có chín chữ số khác nhau là

4 a) Em hãy xếp các que tính thành số 3 048 257 như hình sau:



b) Di chuyển hai que tính trong hình em vừa xếp để được số có bảy chữ số lớn nhất có thể. Viết số đó:

Tiết 2

1 Đúng ghi Đ, sai ghi S.

a) Trong dãy số tự nhiên, số đứng trước lớn hơn số đứng sau.

b) Số tự nhiên bé nhất là 0.

c) Số tự nhiên lớn nhất là 1 000 000 000.

d) Số liền sau của một số lớn hơn số liền trước của số đó 1 đơn vị.

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 2 020, 2 022, 2 024,,,, 2 032.

b) Số liền sau của số lớn nhất có chín chữ số là

c) Trong dãy số tự nhiên, số đứng ở vị trí một triệu viết là

d) Chữ số 1 trong số 815 357 246 ở hàng, thuộc lớp, có giá trị là

3 Viết chữ số thích hợp vào ô trống để được so sánh đúng.

a) $351\ 689\ 869 < 351\ 6\ \square\ 1\ 869$

b) $102\ 721\ 012 > 102\ 721\ \square\ \square\ 6$

c) $91\ 237\ 546 = \square\ 1\ 2\ \square\ 7\ 5\ \square\ 6$

d) $500\ 001 = \square\ 00\ 000 + 1$

4 Từ các chữ số từ 1 đến 9, hãy lập ba số có chín chữ số khác nhau. Biết rằng ở mỗi số, tổng các chữ số trong lớp triệu bằng tổng các chữ số trong lớp nghìn và cũng bằng tổng các chữ số trong lớp đơn vị.

.....

.....

.....

Tiết 3

1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Số	104 639	81 102 516	9 324 673	109 935 070
Chữ số gạch chân thuộc lớp nào?	Lớp nghìn			
Giá trị của chữ số gạch chân	4 000			

2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Theo Tổng hợp dữ liệu của Ban Dân số năm 2019, số dân của Việt Nam, Nhật Bản, In-đô-nê-xi-a được cho như sau:

Việt Nam: 97 338 579 người;

Nhật Bản: 126 476 461 người;

In-đô-nê-xi-a: 273 523 615 người.

a) Trong ba nước trên, nước đông dân nhất là; nước ít dân nhất là

b) Viết số dân của ba nước trên theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Trong một siêu thị điện máy, giá tiền của ba mặt hàng máy vi tính, máy giặt, rô-bốt hút bụi là 6 500 000 đồng, 17 000 000 đồng, 9 000 000 đồng. Biết rằng rô-bốt hút bụi có giá thấp nhất, máy vi tính có giá cao nhất. Bác Lâm đến siêu thị mua một chiếc máy giặt. Vậy bác Lâm cần chuẩn bị đủ số tiền là:

A. 6 500 000 đồng

B. 17 000 000 đồng

C. 9 000 000 đồng

4 Trong dãy số tự nhiên, bạn Nguyễn chọn ra bốn số tự nhiên liên tiếp rồi viết cạnh nhau theo thứ tự đó. Cuối cùng Nguyễn viết được một số tự nhiên có chín chữ số. Em hãy tìm số mà bạn Nguyễn đã viết.

.....
.....
.....
.....

Tiết 1

1 a) Viết các số tròn trăm nghìn bé hơn một triệu:

.....
.....

b) Viết các số tròn triệu bé hơn một tỉ:

.....
.....

2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cho biết số dân của một số tỉnh, thành phố năm 2019 (theo Tổng cục Thống kê) như sau:

Hà Giang: 854 679 người; Hà Nội: 8 053 663 người;

Quảng Trị: 632 375 người; TP. Hồ Chí Minh: 8 993 052 người;

Cà Mau: 1 194 476 người.

a) Làm tròn số dân của các tỉnh, thành phố trên đến hàng trăm nghìn, ta nói:

Hà Giang có khoảng người; Hà Nội có khoảng người;
Quảng Trị có khoảng người; TP. Hồ Chí Minh có khoảng
người; Cà Mau có khoảng người.

b) Những tỉnh, thành phố có số dân lớn hơn một triệu người là:

.....
.....

3 Viết chữ số thích hợp vào ô trống để được so sánh đúng.

a) $351\ 689\ 869 = 351\ 6\ \square\ \square\ 8\ \square\ 9$

b) $902\ 011\ 982 > 902\ \square\ \square\ 6\ 102$

c) $36\ 50\ \square\ 7\ \square\ 1 = 3\ \square\ 504\ 731$

- 4 Trong một dãy phố, các nhà được đánh số hai bên. Một bên là các nhà mang số chẵn: 2, 4, 6,... Một bên là các nhà mang số lẻ: 1, 3, 5,... Bắt đầu từ nhà số 1 và số 2, bạn Đăng đi một lúc rồi dừng lại và quan sát thấy mình vừa đi qua nhà số 245 và số 248. Hỏi Đăng vừa đi qua tất cả bao nhiêu nhà?

.....

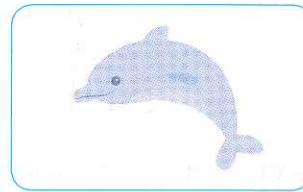
.....

.....

.....

Tiết 2

- 1 Nối mỗi con vật với cân nặng thích hợp trong thực tế.

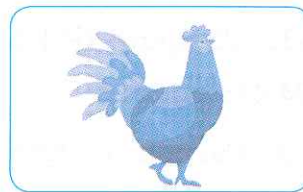
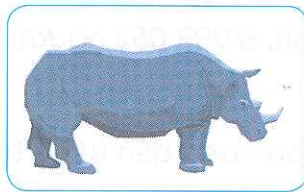


3 kg

3 tạ

3 yến

3 tấn



- 2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $3 \text{ yến } 5 \text{ kg} = \dots\dots \text{ kg}$ $3 \text{ tạ } 2 \text{ yến} = \dots\dots \text{ yến}$ $3 \text{ tấn } 7 \text{ tạ} = \dots\dots \text{ tạ}$
 $48 \text{ kg} = \dots\dots \text{ yến } \dots\dots \text{ kg}$ $3 \text{ tạ } 20 \text{ kg} = \dots\dots \text{ kg}$ $3 \text{ 000 kg} = \dots\dots \text{ tấn}$

b) $4 \text{ yến} + 26 \text{ yến} - 30 \text{ yến} = \dots\dots \text{ yến}$ $17 \text{ tạ} - 7 \text{ tạ} = \dots\dots \text{ tạ} = \dots\dots \text{ tấn}$
 $25 \text{ tấn} \times 8 + 15 \text{ tấn} = \dots\dots \text{ tấn}$ $24 \text{ tấn} : 3 - 7 \text{ tấn} = \dots\dots \text{ tấn}$

- 3 Một xe nâng có thể nâng được nhiều nhất 2 tấn hàng hoá. Mỗi bao gạo cân nặng 5 yến. Hỏi xe nâng đó có thể nâng được 45 bao gạo loại đó cùng lúc không?

Bài giải

.....

.....

-
-
-
- 4 Voi bố, voi mẹ, voi anh và voi em có cân nặng lần lượt là: 3 tấn, 2 400 kg, 1 500 kg, 10 yến. Gia đình voi cần đi qua một cây cầu treo, nhưng cầu treo chỉ cho phép khối lượng đi qua mỗi lượt không quá 4 tấn. Hỏi gia đình voi cần qua cầu như thế nào để nhanh nhất (hết ít lượt qua cầu nhất)?
-
-
-
-
-
-

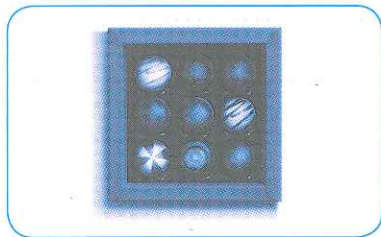
Tiết 3

- 1 Viết các số 7 031 732, 7 631 435, 6 701 450, 7 431 352 theo thứ tự:

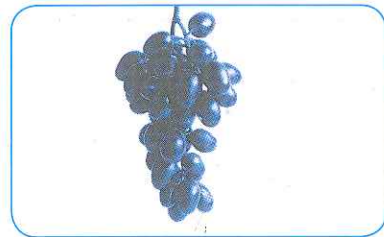
a) Từ bé đến lớn:

b) Từ lớn đến bé:

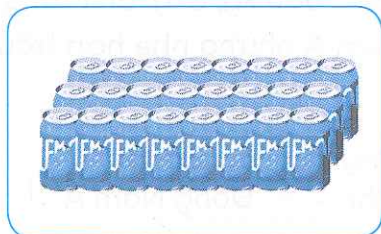
- 2 Trong một siêu thị, giá tiền của một số mặt hàng được cho như sau:



Kẹo sô-cô-la: 165 900 đồng/hộp;



Nho đen nhập khẩu: 235 500 đồng/kg;



Nước ngọt: 220 000 đồng/thùng;



Xe đạp đồ chơi: 495 000 đồng/chiếc.

a) Làm tròn đến hàng trăm nghìn giá tiền của các mặt hàng trên rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

- Kẹo sô-cô-la có giá khoảng đồng/hộp.
- Nho đen nhập khẩu có giá khoảng đồng/kg.
- Nước ngọt có giá khoảng đồng/thùng.
- Xe đạp đồ chơi có giá khoảng đồng/chiếc.

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Cô Loan muốn mua một chiếc xe đạp đồ chơi cho con gái của mình. Hỏi cô cần dùng một tờ tiền nào dưới đây để trả cho cửa hàng?



3 Sáng Chủ nhật, hai anh em Đăng và Sơn cùng bố mẹ đi thu hoạch cam. Kết quả thu hoạch buổi sáng, bố hái được 1 tạ cam, mẹ hái được 7 yến, Đăng và Sơn mỗi người đều hái được 25 kg cam. Hỏi cả nhà đã thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam cam?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Số ?

Trong một khu bảo tồn thiên nhiên, hươu cao cổ phương bắc, bò tót Đông Nam Á, trâu rừng châu Phi có cân nặng là: 1 tấn, 1 500 kg, 8 tạ. Biết rằng hươu cao cổ phương bắc nặng hơn bò tót Đông Nam Á nhưng nhẹ hơn trâu rừng châu Phi. Vậy:

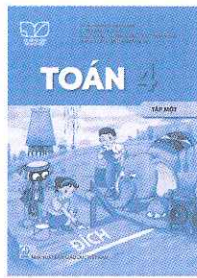
Con vật	Hươu cao cổ phương bắc	Trâu rừng châu Phi	Bò tót Đông Nam Á
Cân nặng (kg)			

Tiết 1

1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Đọc số đo	Viết số đo
Mười lăm đề-xi-mét vuông	15 dm ²
Hai mươi tư đề-xi-mét vuông	
	105 dm
Một trăm linh tư mét vuông	
	36 m ²
	72 m

2 Nối mỗi vật với số đo diện tích bề mặt thích hợp trong thực tế.



6 cm²

1 m²

6 dm²

30 m²



Trường: _____
 Lớp: _____ Vợ: _____
 Họ tên: _____
 Năm học: _____

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 5 dm² = cm²

500 cm² = dm²

4 dm² 15 cm² = cm²

b) 7 m² = dm²

700 dm² = m²

9 m² 80 dm² = dm²

4 >, <, = ?

a) $2 \text{ dm}^2 75 \text{ cm}^2$ $4 \text{ cm}^2 + 75 \text{ cm}^2$

b) $4 \text{ m}^2 30 \text{ dm}^2$ $3 \text{ m}^2 + 200 \text{ cm}^2$

8 dm^2 $9 \text{ dm}^2 - 2 \text{ cm}^2$

$15 \text{ m}^2 - 4 \text{ m}^2$ $150 \text{ dm}^2 - 40 \text{ dm}^2$

$3 \text{ dm}^2 \times 3$ $2 700 \text{ cm}^2 : 3$

$21 \text{ m}^2 : 3$ $1 400 \text{ dm}^2 \times 5$

Tiết 2

1 Nối (theo mẫu).

Sáu mươi lăm mi-li-mét vuông

100 mm²

Diện tích của hình vuông cạnh 1 cm

1 mm²

Chiều dài của một con kiến là khoảng

65 mm²

Diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 mm

3 giây

Thời gian một ngôi sao băng xuất hiện

4 mm

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $7 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ mm}^2$

b) 5 phút = $\dots\dots\dots$ giây

$\dots\dots\dots \text{ mm}^2 = 8 \text{ cm}^2$

8 giờ = $\dots\dots\dots$ phút

$6 \text{ cm}^2 78 \text{ mm}^2 = \dots\dots\dots \text{ mm}^2$

6 thế kỉ = $\dots\dots\dots$ năm

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Năm 1010, vua Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư (nay thuộc tỉnh Ninh Bình) về Thăng Long (nay là Hà Nội). Năm đó thuộc thế kỉ nào?

A. Thế kỉ I

B. Thế kỉ II

C. Thế kỉ X

D. Thế kỉ XI

b) "Danh nhân văn hoá thế giới Chu Văn An - một nhà giáo dục có tư tưởng tiến bộ, đi trước thời đại. Ông là một trong bốn danh nhân kiệt xuất của Việt Nam được UNESCO vinh danh. Năm 2020, lễ kỉ niệm 650 năm ngày mất danh nhân Chu Văn An (1370 - 2020) được UNESCO phối hợp tổ chức vào Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11." (Theo <https://vov2.vov.vn/>)

Chu Văn An được UNESCO vinh danh vào năm nào, thuộc thế kỉ nào?

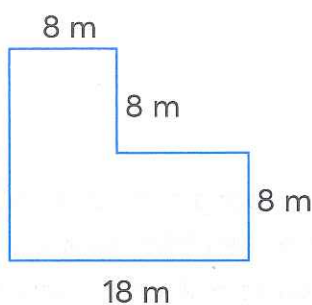
A. Năm 1370, thế kỉ XIII

B. Năm 1370, thế kỉ XIV

C. Năm 2020, thế kỉ XX

D. Năm 2020, thế kỉ XXI

4. Mảnh đất nhà bạn Đăng có hình dạng và kích thước như hình dưới đây. Em hãy tính diện tích của mảnh đất đó.



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

1. Khoanh vào chữ đặt trước số đo phù hợp.

a) Sân trường có diện tích khoảng:

- A. 3 000 mm² B. 3 000 dm² C. 3 000 m² D. 3 000 cm²

b) Bạn Đăng nhìn thấy trong gói đường có kiến. Bạn nhìn kĩ thấy gói đường bị thủng một lỗ nhỏ. Diện tích lỗ thủng của gói đường đó khoảng:

- A. 1 cm² B. 1 dm² C. 1 m² D. 1 mm²

c) Mẹ chở bạn Nguyễn đi trên đường. Đến một ngã tư có cột đèn giao thông và vừa xuất hiện đèn tín hiệu màu đỏ. Nguyễn nói với: "Mẹ con mình phải chờ đến đèn xanh mới đi được ạ!". Nguyễn và mẹ sẽ chờ đến đèn xanh trong khoảng:

- A. 1 giờ B. 1 giây C. 60 giờ D. 60 giây

2 Tính.

a) $133 \text{ dm}^2 + 67 \text{ dm}^2 - 40 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots$

b) $3 \text{ dm}^2 - 200 \text{ cm}^2 + 15 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots$

c) $20 \text{ dm}^2 \times 5 - 1 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots$

d) $4 \text{ cm}^2 + 25 \text{ mm}^2 : 5 = \dots\dots\dots$

3 Một tấm biển quảng cáo lớn dạng hình chữ nhật có chiều dài 5 m, chiều rộng 4 m. Để dán hình quảng cáo lên tấm biển đó, nhà quảng cáo đã dùng các miếng ghép nhỏ hơn cùng dạng hình chữ nhật có chiều dài 25 dm và chiều rộng 8 dm. Hỏi nhà quảng cáo đã dùng bao nhiêu miếng ghép như vậy để tạo ra tấm biển quảng cáo lớn đó? Coi diện tích các mạch ghép là không đáng kể.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....

4 Ngày 30 tháng 4 năm 1975 là ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đây là mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Hỏi 46 năm sau ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là vào năm nào? Năm đó thuộc thế kỉ nào?

.....
.....
.....
.....

Tiết 1

1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- | | |
|------------------------|-----------------------------|
| a) 1 tuần = ngày | 4 tuần = ngày |
| 7 ngày = giờ | 49 ngày = tuần |
| b) 8 giờ = phút | 2 giờ 30 phút = phút |
| 9 phút = giây | 6 phút 40 giây = giây |

2. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

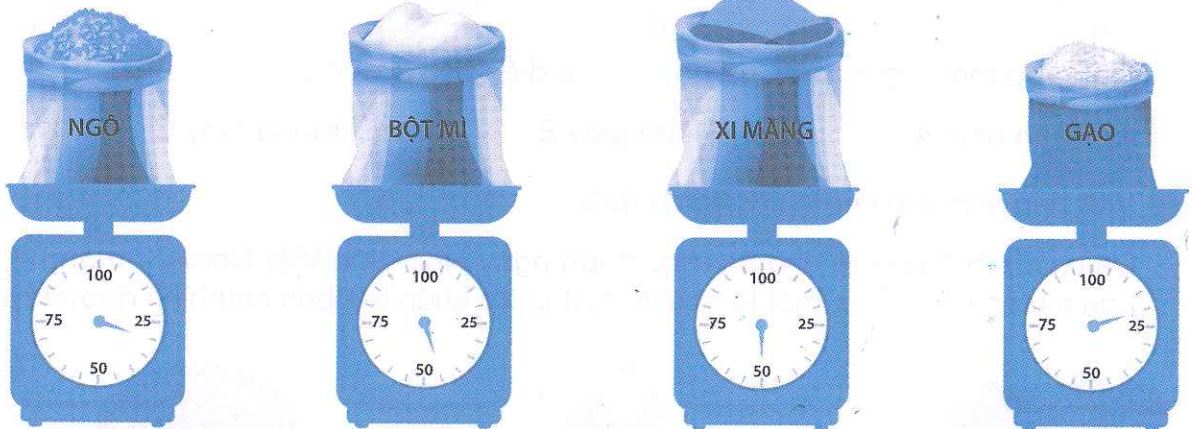
Khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo bắt đầu từ năm 1418 và kết thúc thắng lợi năm 1427. Như vậy:

- Khởi nghĩa Lam Sơn diễn ra vào thế kỉ
- Từ lúc khởi nghĩa Lam Sơn kết thúc đến nay là năm.



Tượng đài Lê Lợi, thủ lĩnh khởi nghĩa Lam Sơn

3. Quan sát hình vẽ dưới đây.



a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Bao ngô cân nặng là:

- A. 3 kg B. 30 yến C. 3 tạ D. 3 yến

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Ba bao có tổng cân nặng đúng 1 tạ là các bao

4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Thời gian mà ba bạn Minh, Quân và Nam chạy một vòng quanh sân trường lần lượt là 340 giây, 6 phút, 5 phút 50 giây. Như vậy:

- Bạn chạy hết ít thời gian nhất.
- Bạn chạy hết nhiều thời gian nhất.

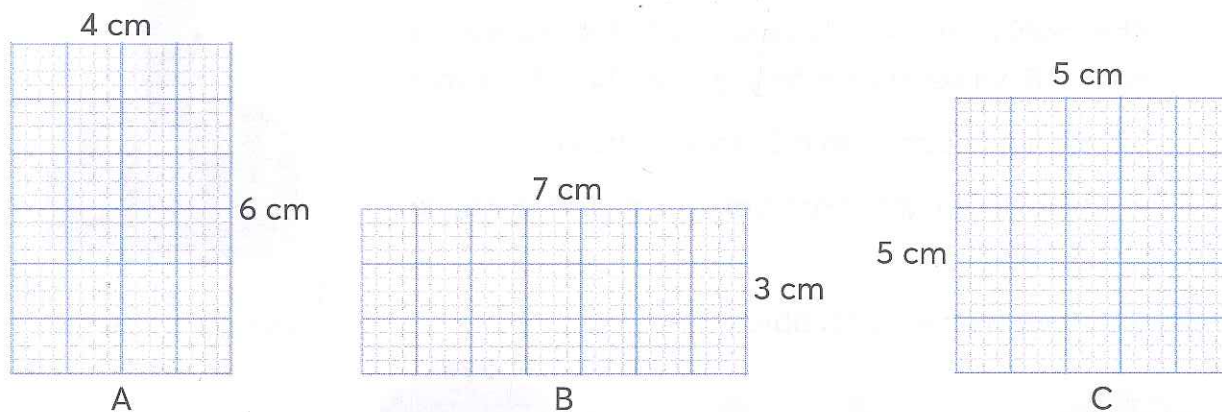
Tiết 2

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Diện tích một trang giấy kẻ ô li khoảng:

- A. 400 mm² B. 400 cm² C. 400 dm² D. 400 m²

b) Mai cắt tờ giấy ô li thành các mảnh giấy như dưới đây để tô màu trang trí.



Trong ba mảnh giấy trên, mảnh giấy có diện tích lớn nhất là:

- A. Mảnh giấy A B. Mảnh giấy B C. Mảnh giấy C

2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Để chuẩn bị trang trí cho lớp học nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11, Lan mua một bó hoa, một lọ hoa và một chiếc khăn trải bàn như hình dưới đây:



150 000 đồng



80 000 đồng



20 000 đồng

Lan đưa cho người bán hàng một tờ tiền 100 000 đồng và một tờ tiền 200 000 đồng. Vậy người bán hàng phải trả lại cho Lan

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cân nặng của một số con vật sống trên thảo nguyên được cho như dưới đây.



Báo hoa mai: 7 yến Trâu rừng: 5 tạ Voi: 7 tấn Tê giác: 2 tấn 100 kg

Trong các con vật trên:

- a) Con vật nặng nhất là và con vật đó nặng kg.
- b) Con vật nhẹ nhất là và con vật đó nặng kg.
- c) Trâu rừng và tê giác cân nặng tổng cộng là kg.

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Đào Duy Từ sinh năm 1572 và là nhà quân sự, nhà văn hoá, danh thần thời chúa Nguyễn Phúc Nguyên. Hỏi ông sinh vào thế kỉ nào?

- A. Thế kỉ XII B. Thế kỉ XVII C. Thế kỉ XV D. Thế kỉ XVI

Tiết 3

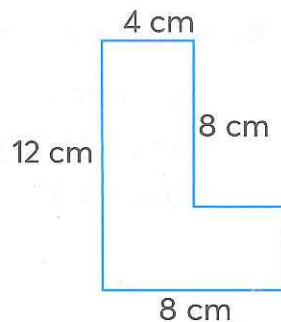
1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- a) $2 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ mm}^2$ $200 \text{ mm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$
- $5 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$ $500 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$
- $9 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$ $900 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$
- b) $9 \text{ yến} = \dots\dots\dots \text{ kg}$ $6 \text{ yến } 7 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ kg}$
- $3 \text{ tạ} = \dots\dots\dots \text{ yến}$ $2 \text{ tạ } 8 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ kg}$
- $5 \text{ tấn} = \dots\dots\dots \text{ tạ}$ $4 \text{ tấn } 50 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ kg}$

2 Tính diện tích của mảnh bìa có kích thước như hình bên.

Bài giải

.....
.....



.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Bảng dưới đây cho biết giá tiền của một số loại bánh.

STT	Tên loại bánh	Đơn vị	Giá (đồng)
1	Bánh quy	Hộp	42 000
2	Bánh quy bơ	Hộp	48 000
3	Bánh sữa	Hộp	33 000
4	Bánh bông lan tầng phủ sô-cô-la vị dâu	Hộp	86 000
5	Bánh xốp nhân phô mai	Hộp	55 000

a) Loại bánh có giá đắt nhất là

Loại bánh có giá rẻ nhất là

b) Minh mua một hộp bánh quy và một hộp bánh xốp nhân phô mai. Minh đưa cho cô bán hàng một tờ tiền 100 000 đồng. Cô bán hàng phải trả lại cho Minh

c) Lan muốn chọn mua hai hộp bánh khác nhau. Với số tiền 80 000 đồng, Lan có thể mua được hộp và hộp

4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Năm 2010 là năm kỉ niệm Đại lễ 1000 năm Thăng Long – Hà Nội. Vậy tên gọi kinh đô Thăng Long (nay là Hà Nội) được đặt vào năm, năm đó thuộc thế kỉ

Tiết 1

1 Nối mỗi loại xe với cân nặng thích hợp.



4 000 kg

1 tấn

1 yến

1 tạ

2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Vào năm 1817, một nam tước người Đức đã sáng chế ra chiếc xe đạp đầu tiên. Vậy chiếc xe đạp đầu tiên được sáng chế vào thế kỉ

3 Đặt tính rồi tính.

$32\ 651 + 6\ 308$

$370\ 624 + 502\ 341$

$832\ 183 + 148\ 090$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Số ô tô được bán ra ở Việt Nam năm 2020 là 407 460 chiếc và năm 2021 là 410 390 chiếc (theo thanhnien.vn). Hỏi cả năm 2020 và năm 2021, số ô tô được bán ra ở Việt Nam là bao nhiêu chiếc?

Bài giải

.....
.....
.....

Tiết 2

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Giá tiền của một số đồ chơi được cho như bảng sau:

STT	Tên đồ chơi	Giá tiền (đồng)
1	Thú nhồi bông loại nhỏ	60 000
2	Thú nhồi bông loại vừa	110 000
3	Thú nhồi bông loại to	150 000
4	Bộ xếp hình lê-gô loại nhỏ	50 000
5	Bộ xếp hình lê-gô loại vừa	120 000
6	Bộ xếp hình lê-gô loại to	180 000

Với 200 000 đồng, Mai mua được hai loại đồ chơi nào dưới đây?

- A. Thú nhồi bông loại to và thú nhồi bông loại nhỏ
- B. Thú nhồi bông loại vừa và bộ xếp hình lê-gô loại vừa
- C. Thú nhồi bông loại to và bộ xếp hình lê-gô loại nhỏ
- D. Thú nhồi bông loại nhỏ và bộ xếp hình lê-gô loại to

2 Đặt tính rồi tính.

$450\ 826 - 23\ 205$

.....

.....

.....

$989\ 341 - 170\ 071$

.....

.....

.....

$355\ 296 - 149\ 028$

.....

.....

.....

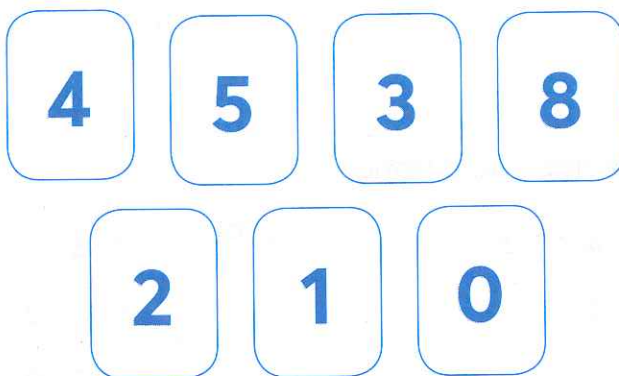
3 Năm 2020, số thép nước ta xuất khẩu sang Hoa Kỳ là 167 122 tấn và xuất khẩu sang Hàn Quốc là 264 684 tấn (theo cdn.vietnambiz.vn). Hỏi trong năm 2020:

- a) Số thép nước ta xuất khẩu sang cả Hoa Kỳ và Hàn Quốc là bao nhiêu tấn?
b) Số thép nước ta xuất khẩu sang Hàn Quốc nhiều hơn Hoa Kỳ là bao nhiêu tấn?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



Trên bàn có 7 thẻ số như hình trên.

- Nam lấy 6 trong 8 thẻ số đó để xếp được số có sáu chữ số bé nhất có thể. Số đó là
- Minh lấy 6 trong 8 thẻ số đó để xếp được số có sáu chữ số lớn nhất có thể. Số đó là
- Hiệu của hai số mà Minh và Nam xếp được là

Tiết 3

1 Số ?

Số hạng	600 255	345 217		740 503
Số hạng	134 906		881 902	169 754
Tổng		580 396	934 388	

2 Cùng một loại cá hồi, cửa hàng Gia Minh bán với giá 750 500 đồng 1 kg và siêu thị Hoàng Thao bán với giá 799 000 đồng 1 kg. Hỏi giá cá hồi ở cửa hàng Gia Minh hay ở siêu thị Hoàng Thao đắt hơn và đắt hơn bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

3 Viết chữ số thích hợp vào ô trống.

a)

$$\begin{array}{r}
 39 \square 4 \square 5 \\
 + 1 \square 0 8 3 \square \\
 \hline
 \square 6 9 \square 5 1
 \end{array}$$

b)

$$\begin{array}{r}
 35 \square 6 2 \square \\
 - 1 \square 0 \square 9 5 \\
 \hline
 \square 8 9 0 \square 1
 \end{array}$$

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- Mai và An cùng viết số 68 235 971 lên bảng.
- Mai xoá đi hai chữ số bất kì để thu được số lớn nhất có sáu chữ số. Số đó là
 - An xoá đi hai chữ số bất kì để thu được số bé nhất có sáu chữ số. Số đó là
 - Hiệu của hai số mà Mai và An thu được là

Tiết 1

1 Không thực hiện phép tính, hãy viết kết quả của các phép cộng dưới đây.

$$989 + 705 = 1\ 694$$



$$705 + 989 = \dots\dots\dots$$

$$241 + 8\ 693 = 8\ 934$$



$$8\ 693 + 241 = \dots\dots\dots$$

$$3\ 261 + 54\ 994 = 58\ 255$$



$$54\ 994 + 3\ 261 = \dots\dots\dots$$

2 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $90 + 45 + 10$

=

=

=

b) $65 + 479 + 35$

=

=

=

c) $125 + 348 + 75$

=

=

=

d) $450 + 703 + 550$

=

=

=

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) $2\ 023 + 5 + m = \dots\dots + 2023 + m$

b) $m + (n + p) = (\dots\dots + n) + p$

c) $(82 + 90) + 10 = \dots\dots + (90 + 10)$

d) $a + b + c + d = a + (b + \dots\dots) + d$

4 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $15 + 25 + 35 + 45 + 55 + 65 + 75 + 85$

=

=

=

b) $22 + 24 + 26 + 28 + 30 + 32 + 34 + 36 + 38$

=

=

=

=

Tiết 2

1 Tính giá trị của biểu thức $m + (n + p)$ với $m = 820$, $n = 180$ và $p = 2\ 023$.

.....

.....

2 Một hiệu sách bán được 268 cuốn sách gồm cả sách giáo khoa và sách tham khảo trong một ngày. Biết rằng số sách giáo khoa bán được nhiều hơn số sách tham khảo là 40 cuốn. Hỏi trong ngày hôm đó, hiệu sách đã bán được bao nhiêu cuốn sách mỗi loại?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

3 Số ?

Tổng của hai số	13	36	165	4 320
Hiệu của hai số	5	18	65	1 020
Số lớn				
Số bé				

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Ông nội của Quang hơn Quang 51 tuổi. Cách đây 5 năm, tổng số tuổi của ông và Quang là 61 tuổi.

Như vậy, hiện nay Quang tuổi và ông nội tuổi.

Tiết 3

1 Tính giá trị của biểu thức (theo mẫu).

a	b	c	$(a + b) + c$	$a + (b + c)$
19	35	65	$(19 + 35) + 65 = 119$	
30	70	91		
294	125	875		

2 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $50 + 68 + 50$

=

=

=

c) $45 + 27 + 55 + 73$

=

=

=

b) $195 + 38 + 62$

=

=

=

d) $91 + 14 + 86 + 9$

=

=

=

3 Đàn gà nhà bà Nữ có 56 con gà, số gà mái nhiều hơn số gà trống là 30 con. Hỏi đàn gà nhà bà Nữ có bao nhiêu con gà mái và bao nhiêu con gà trống?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi là 98 m, chiều dài hơn chiều rộng 31 m. Tính diện tích của mảnh đất đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 1

1 Tính nhẩm.

a) $300\ 000 + 600\ 000 - 500\ 000 = \dots\dots\dots$

b) $1\ 000\ 000 - 500\ 000 + 50\ 000 = \dots\dots\dots$

c) $30\ 000\ 000 + (900\ 000 + 90\ 000) = \dots\dots\dots$

d) $8\ 000\ 000 + (800\ 000 - 500\ 000) = \dots\dots\dots$

2 Đặt tính rồi tính.

$820\ 600 + 150\ 420$

$965\ 220 - 408\ 009$

$124\ 654 - 88\ 335$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Viết chữ số thích hợp vào ô trống.

$$\begin{array}{r} \text{a)} \quad 5\ 6\ \square\ 2\ 5\ \square \\ + \quad 2\ \square\ 5\ \square\ 0\ 7 \\ \hline \square\ 3\ 8\ 0\ \square\ 2 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b)} \quad 3\ \square\ 5\ \square\ 6\ 0 \\ - \quad 7\ \square\ 8\ 5\ \square \\ \hline \square\ 9\ 2\ 6\ \square\ 5 \end{array}$$

4 Trong vườn nhà Hoa có tất cả 120 cây cam và bưởi, biết số cây cam ít hơn số cây bưởi là 10 cây. Hỏi trong vườn nhà Hoa có bao nhiêu cây cam, bao nhiêu cây bưởi?

Bài giải

.....

.....

.....

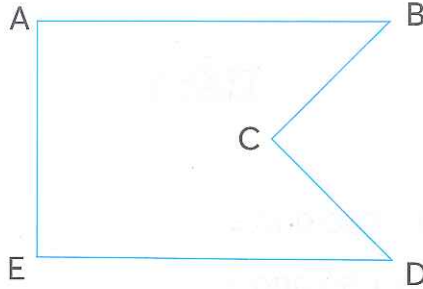
.....

.....

.....

Tiết 2

1 Dùng ê ke kiểm tra rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



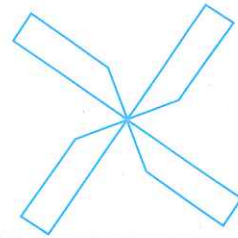
Trong hình vẽ trên:

- Đoạn thẳng AB vuông góc với đoạn thẳng
- Đoạn thẳng BC vuông góc với đoạn thẳng
- Đoạn thẳng ED vuông góc với đoạn thẳng

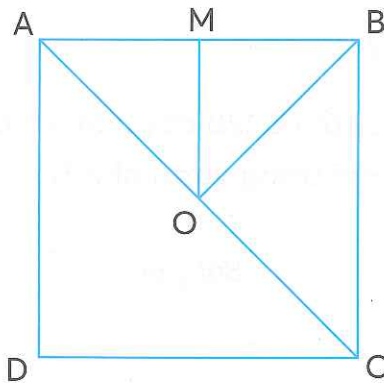
2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hình vẽ bên có số góc vuông là:

- A. 8
- B. 10
- C. 12
- D. 16

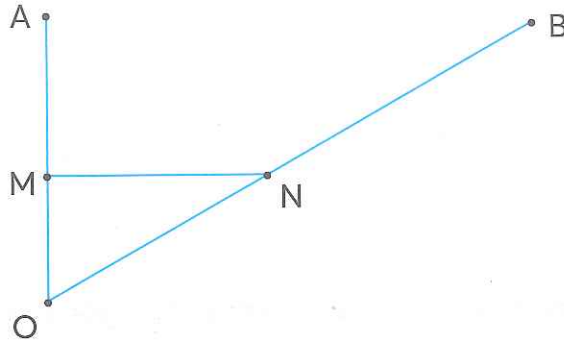


3 Quan sát hình vẽ dưới đây rồi viết "vuông góc" hoặc "không vuông góc" vào chỗ chấm cho thích hợp.



- a) Hai đoạn thẳng AB và BC với nhau.
- b) Hai đoạn thẳng MO và OB với nhau.
- c) Hai đoạn thẳng AO và OB với nhau.

4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp (theo mẫu).



Trong hình vẽ trên:

a) Các góc vuông là: Góc đỉnh M, cạnh MA, MN;

b) Các góc không vuông là: Góc đỉnh O, cạnh OA, OB;

Tiết 3

1 Số ?

Cho 7 thẻ số như hình bên: 8 5 0 1 2 9 7

a) Ghép 7 thẻ số trên để được số chẵn bé nhất có bảy chữ số.

□ □ □ □ □ □ □

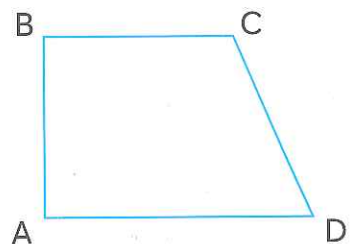
b) Ghép 7 thẻ số trên để được số lẻ lớn nhất có bảy chữ số.

□ □ □ □ □ □ □

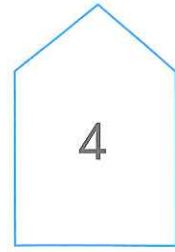
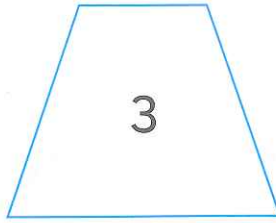
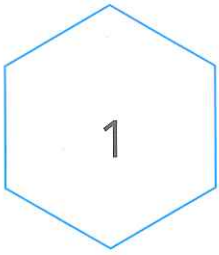
2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cho hình tứ giác ABCD có góc đỉnh A và góc đỉnh B là các góc vuông như hình bên.

Các cặp cạnh vuông góc với nhau có trong hình bên là:



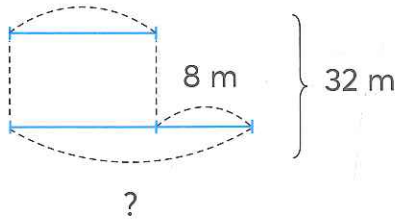
3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.



Trong các hình trên, hình có cả cặp cạnh vuông góc và cặp cạnh song song là:

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

4 Lập đề toán theo sơ đồ sau rồi giải bài toán đó.



Đề toán

.....

.....

.....

Bài giải

.....

.....

.....

.....

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC. HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG. THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

Tiết 1

1 Vẽ đường thẳng AB đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng CD cho trước trong mỗi trường hợp sau.

a) Điểm H ở trên đường thẳng CD.

b) Điểm H ở ngoài đường thẳng CD.

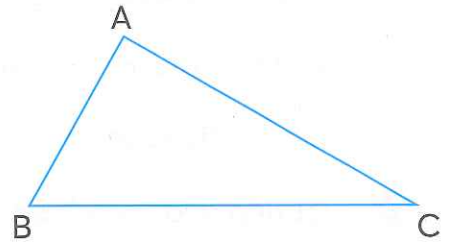


2 Cho hình tam giác ABC như hình vẽ dưới đây.

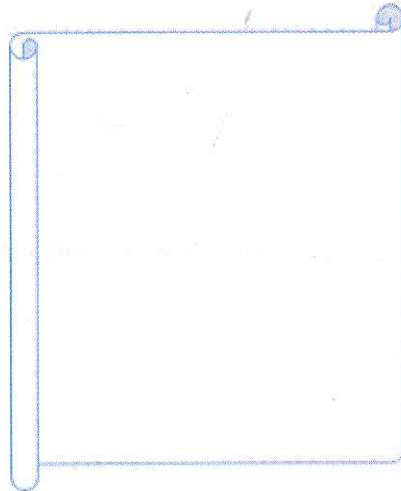
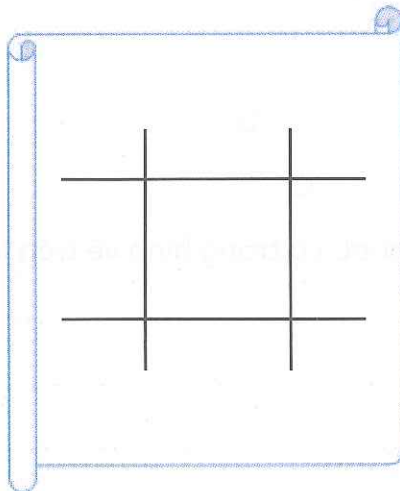
a) Vẽ đoạn thẳng AH vuông góc với cạnh BC (điểm H nằm trên cạnh BC).

b) Vẽ đoạn thẳng HM vuông góc với cạnh AB (điểm M nằm trên cạnh AB).

c) Vẽ đoạn thẳng HN vuông góc với cạnh AC (điểm N nằm trên cạnh AC).



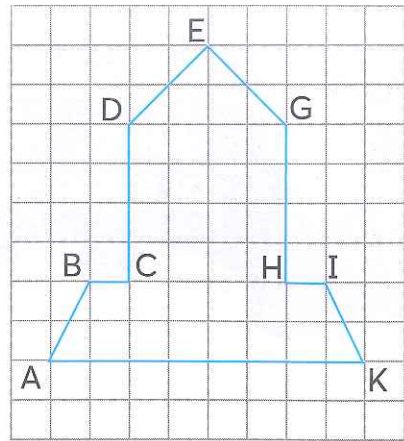
3 Sóc muốn có hình giống như ong đã vẽ. Em hãy vẽ giúp sóc nhé!



4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong hình vẽ bên, các cặp đoạn thẳng vuông góc với nhau là:

.....

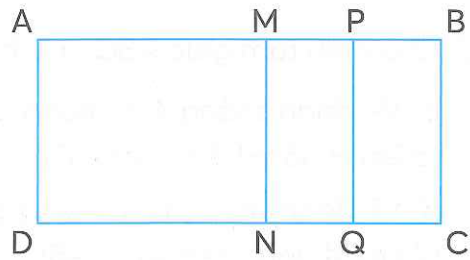


Tiết 2

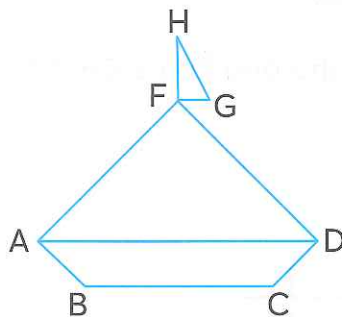
1 Đúng ghi Đ, sai ghi S.

Trong hình vẽ sau, biết AMND, APQD, ABCD đều là hình chữ nhật.

- Cạnh AD song song với cạnh BC.
- Cạnh MN song song với cạnh DC.
- Cạnh PQ song song với cạnh BC.
- Cạnh MN song song với cạnh AB.



2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp (theo mẫu).



Các cặp đoạn thẳng song song với nhau có trong hình vẽ trên là:

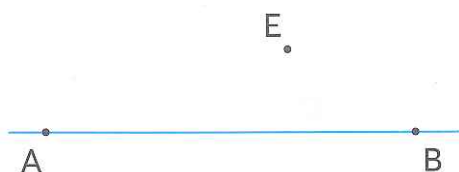
AD và BC;

.....

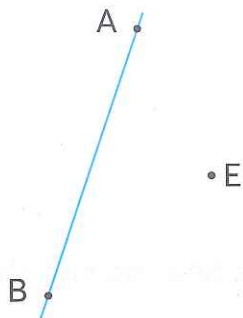
.....

3 Vẽ đường thẳng đi qua điểm E và song song với đường thẳng AB trong mỗi trường hợp sau.

a)



b)



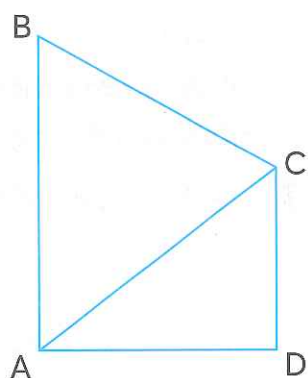
4 Cho hình vẽ dưới đây.

a) Thực hiện các yêu cầu sau:

- Vẽ đoạn thẳng CH song song với đoạn thẳng AD (điểm H nằm trên cạnh AB).
- Vẽ đoạn thẳng HK song song với đoạn thẳng AC (điểm K nằm trên cạnh BC).

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Sau khi vẽ hình, hình bên có hình tứ giác và hình tam giác.



Tiết 3

1 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp (theo mẫu).

Trong hình vẽ bên:

- Cạnh AB vuông góc với các cạnh: AD,

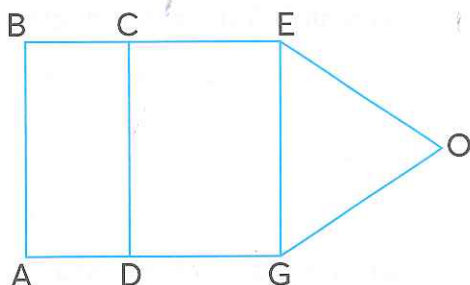
.....

- Cạnh CD vuông góc với các cạnh:

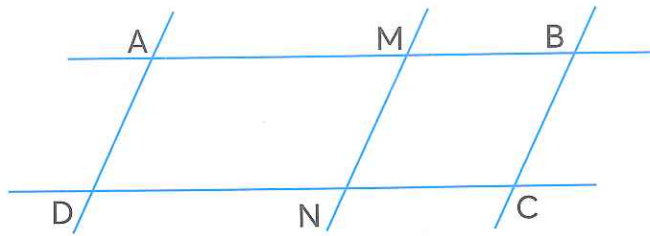
.....

- Cạnh AB song song với các cạnh:

.....



2 Cho hình vẽ sau.



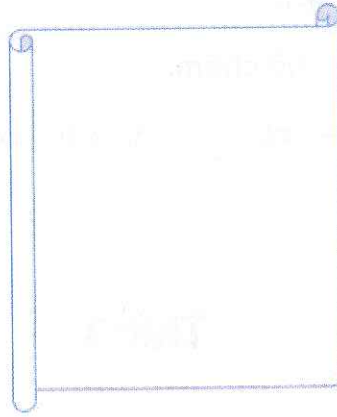
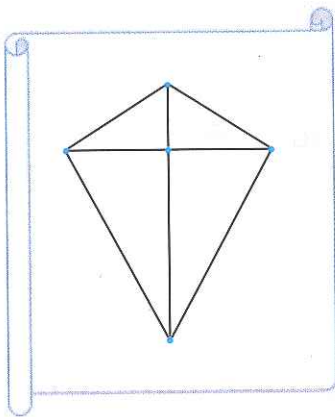
a) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Các cặp đường thẳng song có trong hình vẽ trên là:

.....

b) Vẽ đường thẳng AH và ME vuông góc với đường thẳng DC (điểm H và E nằm trên đường thẳng DC).

3 Vẽ theo mẫu để tạo hình con diều rồi trang trí và tô màu cho đẹp.



4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp (theo mẫu).

a) 5 hình ảnh về hai đường thẳng vuông góc với nhau trong thực tế: Hai cạnh của góc bàn học hình chữ nhật,

.....

b) 5 hình ảnh về hai đường thẳng song song với nhau trong thực tế: Hai đường ray tàu hoả (đoạn đường thẳng),

.....

**THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỀ HAI ĐƯỜNG
THẲNG SONG SONG (tiếp theo).
HÌNH BÌNH HÀNH, HÌNH THOI. LUYỆN TẬP CHUNG**

Tiết 1

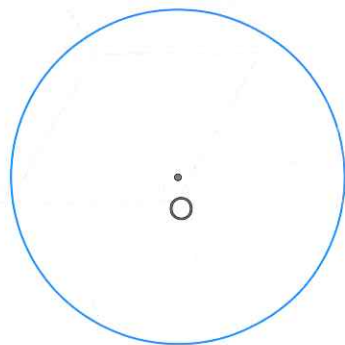
1 Cho đường tròn tâm O như hình bên.

a) Vẽ đường kính MN và bán kính OA sao cho đường kính MN vuông góc với bán kính OA.

b) Vẽ đoạn thẳng AM, AN.

c) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Góc đỉnh A; cạnh AM, AN có số đo là

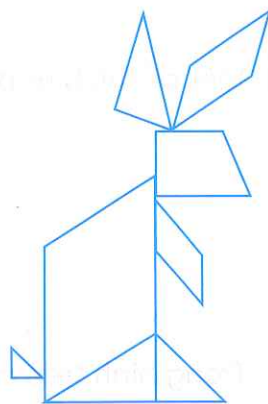


2 Nam đã dùng 8 mảnh ghép để xếp thành con thỏ như hình bên.

a) Tô màu đỏ vào các mảnh ghép hình tam giác và màu vàng vào các mảnh ghép hình bình hành.

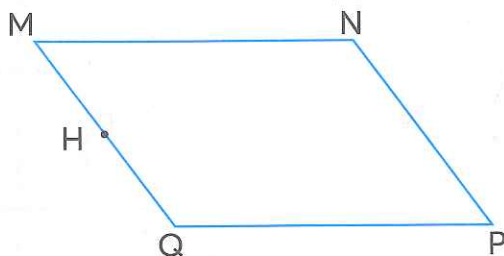
b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Nam đã dùng tất cả mảnh ghép hình tứ giác, trong đó có mảnh ghép hình bình hành.



3 Cho hình bình hành MNPQ như hình vẽ dưới đây, biết H là trung điểm của đoạn thẳng MQ.

a) Vẽ đoạn thẳng HK song song với đoạn thẳng MN (điểm K nằm trên cạnh NP).

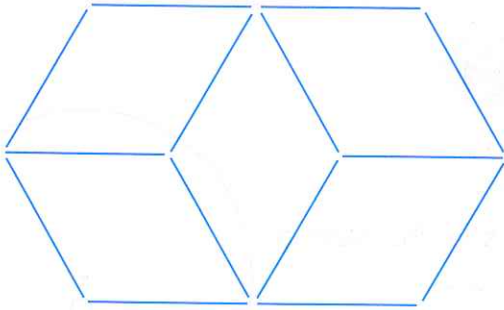


b) Viết câu trả lời cho câu hỏi dưới đây.

Điểm K có là trung điểm của đoạn thẳng NP hay không?

.....

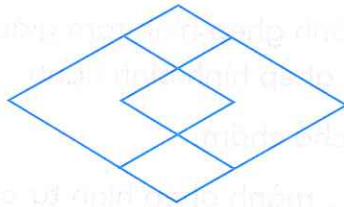
- 4 Mai dùng các que tính để xếp thành hình dưới đây. Hãy di chuyển 3 que tính để được 9 hình bình hành. Vẽ hình để thể hiện kết quả.



Hình sau khi di chuyển:

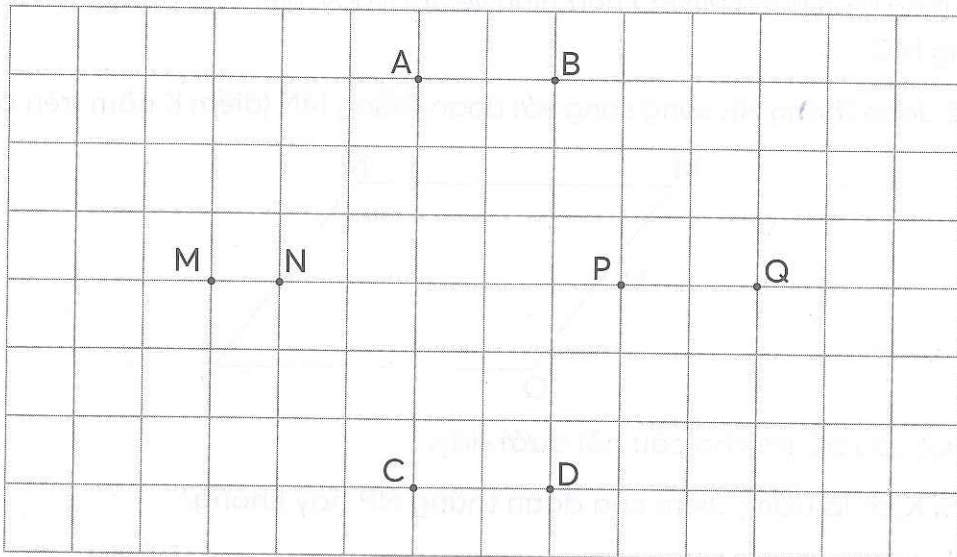
Tiết 2

- 1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



Trong hình trên có hình thoi.

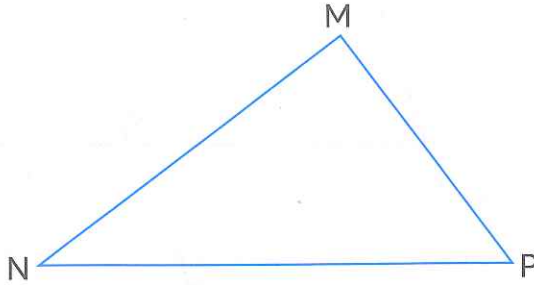
- 2 a) Nối 4 điểm trong hình dưới đây để được một hình thoi.



b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Tên của hình thoi em vẽ được là

3 Cho hình vẽ sau.

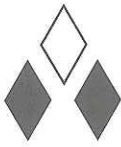


a) Vẽ đoạn thẳng MH vuông góc với đoạn thẳng NP (điểm H nằm trên cạnh NP).

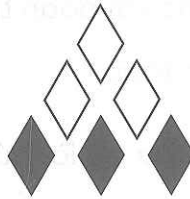
b) Vẽ đường thẳng MQ song song với đoạn thẳng NP.

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

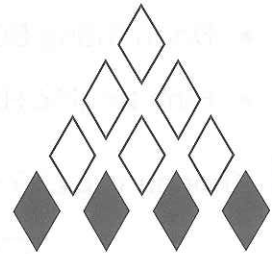
Nam đã xếp các hình thoi màu trắng và màu đen thành một dãy các hình. Ba hình đầu tiên của dãy hình đó được cho như hình vẽ dưới đây.



Hình thứ nhất



Hình thứ hai



Hình thứ ba

Vậy để xếp hình thứ năm trong dãy, Nam cần dùng hình thoi màu trắng và hình thoi màu đen.

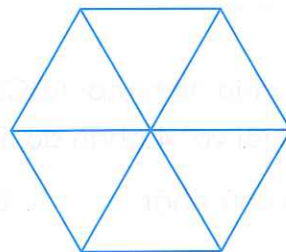
Tiết 3

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

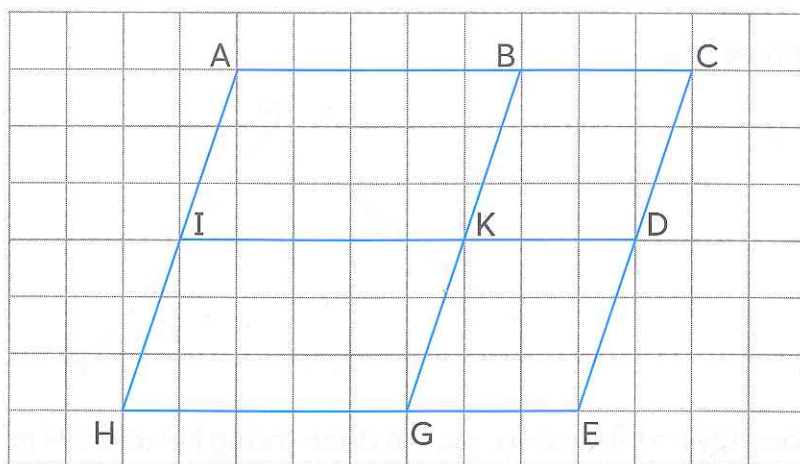
Trong hình bên có:

- hình tam giác.

- hình thoi.



2 Cho hình vẽ sau.



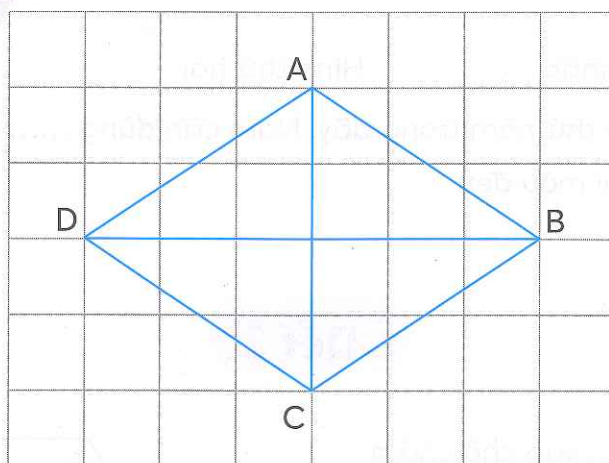
a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trong hình trên có hình bình hành.

b) Đúng ghi Đ, sai ghi S.

- Đoạn thẳng AB song song với đoạn thẳng IK.
- Đoạn thẳng BG vuông góc với đoạn thẳng ID.
- Hình tứ giác HIKG là hình thoi.

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

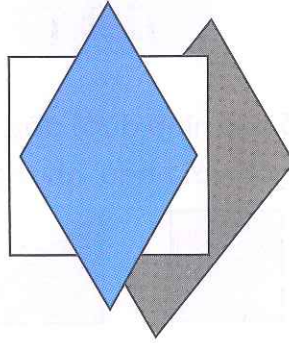


Rô-bốt chia hình thoi ABCD thành 4 phần bằng cách cắt theo đoạn thẳng AC và BD. Hỏi với 4 phần đó, Rô-bốt không thể ghép được hình nào dưới đây?

- A. Hình chữ nhật B. Hình bình hành C. Hình vuông

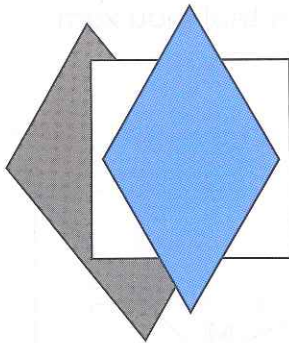
4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Nam lần lượt dán hình bình hành màu xám, hình vuông màu trắng và hình thoi màu xanh lên kính cửa sổ. Hình dưới đây là hình nhìn từ phía bên trong nhà.

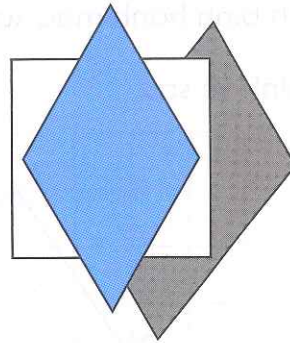


Hỏi nếu Việt đứng ở ngoài nhà nhìn vào thì Việt sẽ nhìn thấy hình nào dưới đây?

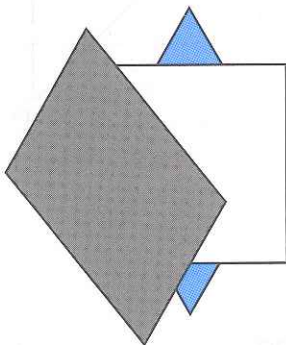
A.



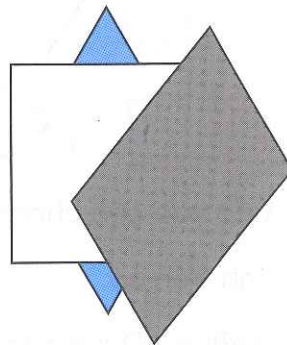
B.



C.

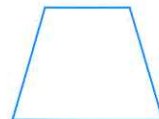
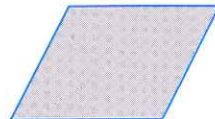
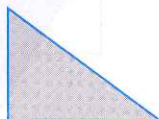
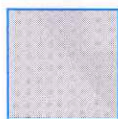
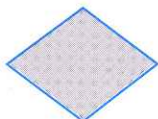


D.



Tiết 1

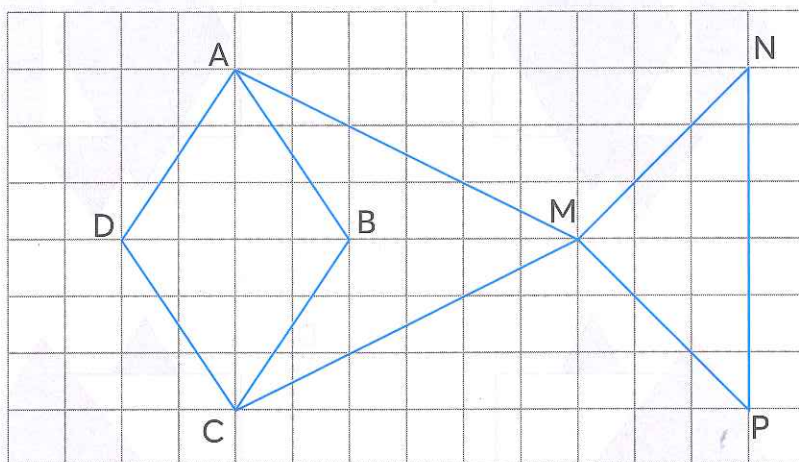
1. Viết vẽ một hình trong số các hình dưới đây. Biết hình Việt vẽ màu xám, không có các cặp cạnh vuông góc với nhau, nhưng lại có 4 cạnh bằng nhau.



Hỏi Việt vẽ hình nào?

- A. Hình vuông màu xám
- B. Hình chữ nhật màu trắng
- C. Hình bình hành màu xám
- D. Hình thoi màu xám

2. Cho hình vẽ sau.



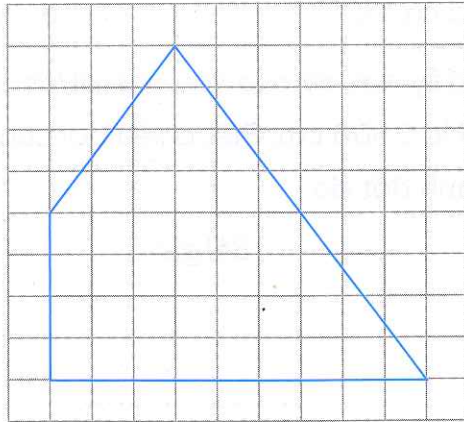
a) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong hình trên có:

- Đoạn thẳng AD song song với đoạn thẳng
- Đoạn thẳng AB song song với đoạn thẳng
- Đoạn thẳng MN vuông góc với đoạn thẳng

b) Vẽ đoạn thẳng BH song song với đoạn thẳng AM (điểm H nằm trên đoạn thẳng MC).

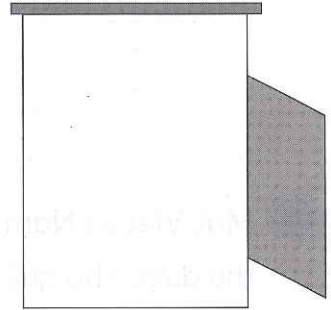
- 3 Vẽ hai đường thẳng chia hình tứ giác dưới đây thành ba phần trong đó có 1 hình thoi.



- 4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Nam đặt một hình bình hành ở sau chiếc rèm (như hình vẽ). Hỏi phần bị che bởi chiếc rèm có dạng hình gì?

- A. Hình tam giác B. Hình chữ nhật
C. Hình thoi D. Hình bình hành



Tiết 2

- 1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Đồ vật nào dưới đây có giá tiền cao nhất?

- A. Xe máy điện: 22 000 000 đồng B. Máy rửa bát: 24 999 000 đồng
C. Máy sấy quần áo: 10 950 000 đồng D. Máy tính xách tay: 25 000 000 đồng

b) Đồ vật nào dưới đây có giá tiền thấp nhất?

- A. Máy giặt: 10 999 000 đồng B. Rô-bốt hút bụi: 11 000 000 đồng
C. Xe đạp điện: 9 900 000 đồng D. Điều hòa: 10 500 000 đồng

- 2 Hình dưới đây cho biết giá tiền của một số món đồ.



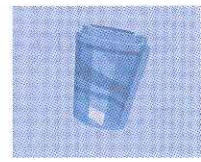
70 000 đồng



30 000 đồng



150 000 đồng



80 000 đồng

Với 200 000 đồng, cô Hoa không thể mua được hai món đồ nào dưới đây?

A. Hộp cơm và cốc giữ nhiệt

B. Hộp cơm và bộ đĩa, thìa

C. Cốc giữ nhiệt và ca điện

D. Ca điện và bộ đĩa, thìa

- 3 Toà lâu đài chứa đầy hạt dẻ của sóc nhỏ được xây trên một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi là 3 500 cm. Biết chiều dài của mảnh đất là 1 990 cm. Tính chiều rộng của mảnh đất đó.

Bài giải

- 4 Mai, Việt và Nam bán những đồ vật tái chế đồng giá và ủng hộ toàn bộ số tiền thu được cho quỹ khuyến học. Số tiền mà mỗi bạn đã ủng hộ là: 1 200 000 đồng, 1 850 000 đồng và 1 550 000 đồng. Biết Việt không bán được nhiều đồ nhất nhưng Việt vẫn bán được nhiều hơn Nam. Hỏi mỗi bạn đã ủng hộ bao nhiêu tiền cho quỹ khuyến học?

Tiết 3

- 1 Tính giá trị của biểu thức.

a) $27\,400 + 600 - 15\,500$

=

=

b) $180\,500 - 74\,000 + 256\,250$

=

=

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hôm nay, đoàn thám hiểm đã gặp một con cá voi xanh. Bằng cách làm tròn số đến hàng chục nghìn, đoàn thám hiểm chia sẻ rằng con cá voi xanh đó cân nặng khoảng 140 000 kg. Hỏi trên thực tế, số nào dưới đây có thể là số đo cân nặng của con cá voi xanh đó?

- A. 145 001 kg B. 144 900 kg
C. 134 981 kg D. 149 050 kg

3 Chú Phương mua 1 kg táo nhập khẩu giá 110 000 đồng và 1 quả dưa hấu giá 70 000 đồng. Chú đưa cho người bán hàng 2 tờ tiền 100 000 đồng. Hỏi người bán hàng phải trả lại cho chú Phương bao nhiêu tiền thừa?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Việt có 7 thẻ số như sau:



a) Số tự nhiên bé nhất có sáu chữ số mà Việt có thể tạo được là

.....

b) Số lẻ lớn nhất có sáu chữ số mà Việt có thể tạo được là

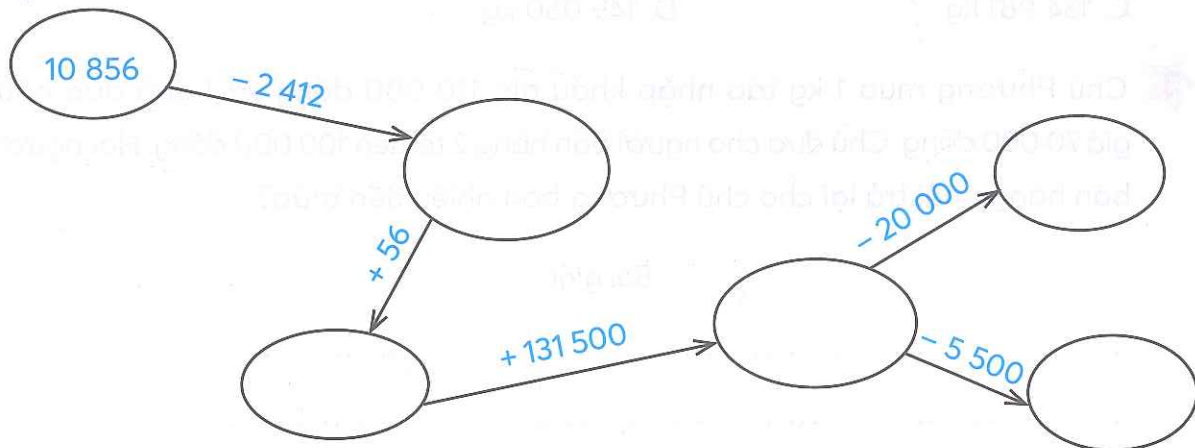
.....

c) Số chẵn lớn nhất có sáu chữ số mà Việt có thể tạo được là

.....

Tiết 1

1 Viết số thích hợp vào ô trống.



2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hai công-ten-nơ chứa được tất cả 57 650 vải thiều. Biết công-ten-nơ màu vàng chứa được nhiều hơn công-ten-nơ màu cam 250 kg vải thiều. Hỏi công-ten-nơ màu cam chứa được bao nhiêu ki-lô-gam vải thiều?

- A. 28 950 kg B. 28 700 kg C. 2 895 kg D. 2 870 kg

3 Rô-bốt và những người bạn đi siêu thị mua đồ dùng cho chuyến du lịch sắp tới. Họ đã mua áo mưa giá 60 000 đồng, đèn pin giá 38 500 đồng. Sau đó, họ đi ăn gà rán hết 189 000 đồng. Khi đó, quỹ còn lại 25 000 đồng. Tính số tiền quỹ lúc đầu.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $27\ 800 + 130\ 550 + 22\ 200$

=

=

=

b) $153\ 000 + 45\ 000 + 47\ 000 + 55\ 000$

=

=

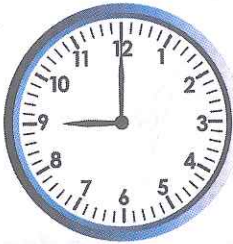
=

Tiết 2

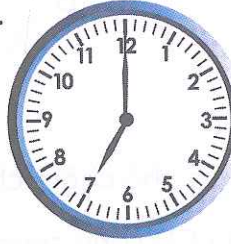
1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hai kim của đồng hồ nào dưới đây tạo thành góc nhọn?

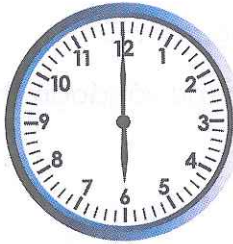
A.



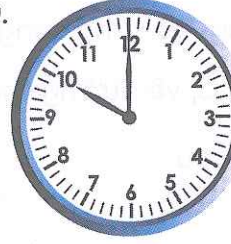
B.



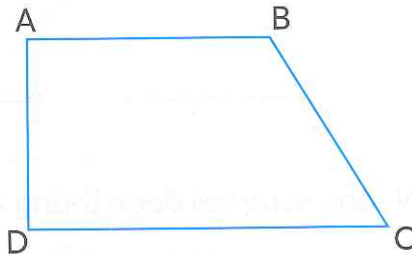
C.



D.



2 Cho hình tứ giác ABCD như hình vẽ sau.



a) Viết số đo thích hợp vào chỗ chấm.

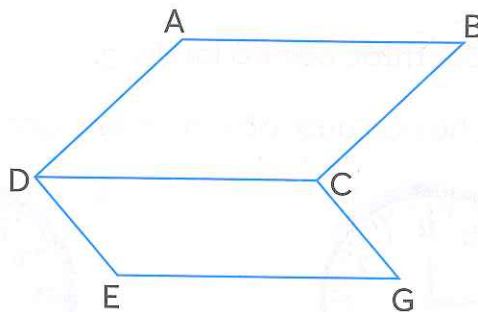
Dùng thước đo góc để đo các góc của hình tứ giác ABCD.

- Góc đỉnh A; cạnh AB, AD có số đo là
- Góc đỉnh B; cạnh BA, BC có số đo là
- Góc đỉnh C; cạnh CB, CD có số đo là
- Góc đỉnh D; cạnh DC, DA có số đo là

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Hai góc của hình tứ giác ABCD có số đo bằng nhau là:

3 Cho hình bình hành ABCD và CDEG như hình vẽ sau.

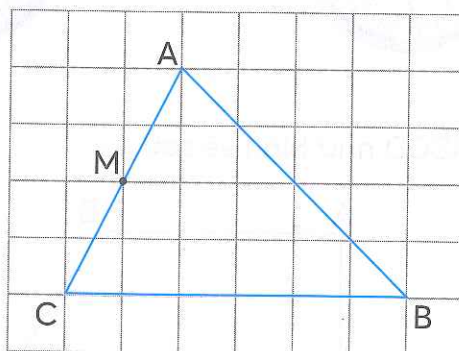


a) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

- Đoạn thẳng CD song song với đoạn thẳng và đoạn thẳng
- Đoạn thẳng AD song song với đoạn thẳng

b) Qua điểm C, vẽ đường thẳng CM vuông góc với đoạn thẳng CD.

4 Cho hình vẽ sau.



- a) Vẽ đoạn thẳng MN song song với đoạn thẳng AB (điểm N nằm trên cạnh BC).
- b) Vẽ đoạn thẳng NP song song với đoạn thẳng AC (điểm P nằm trên cạnh AB).
- c) Vẽ theo cách trên, ta được hình tứ giác AMNP là hình bình hành.

Các cặp cạnh song song có trong hình bình hành AMNP là:

Tiết 3

1 Tính.

a) $2\ 651 + 3\ 429 = \dots\dots\dots$

b) $12\ 468 + 9\ 526 = \dots\dots\dots$

c) $12\ 875 - 4\ 539 = \dots\dots\dots$

d) $23\ 000 - 1\ 500 = \dots\dots\dots$

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Biểu thức nào dưới đây có giá trị bé nhất?

A. $38\ 000 - 12\ 000 + 13\ 500$

B. $38\ 000 - 13\ 500 + 12\ 000$

C. $38\ 000 - (12\ 000 + 13\ 500)$

D. $38\ 000 - (13\ 500 - 12\ 000)$

b) Biểu thức nào dưới đây có giá trị lớn nhất?

A. $38\ 000 - 12\ 000 + 13\ 500$

B. $38\ 000 - 13\ 500 + 12\ 000$

C. $38\ 000 - (12\ 000 + 13\ 500)$

D. $38\ 000 - (13\ 500 - 12\ 000)$

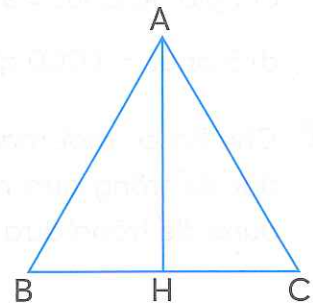
3 a) Đo rồi viết số đo góc thích hợp vào chỗ chấm.

- Góc đỉnh A; cạnh AB, AC có số đo là

- Góc đỉnh A; cạnh AB, AH có số đo là

- Góc đỉnh H; cạnh HB, HC có số đo là

- Góc đỉnh H; cạnh HB, HA có số đo là



b) Viết "góc nhọn", "góc vuông", "góc tù" hoặc "góc bẹt" vào chỗ chấm cho thích hợp.

- Góc đỉnh A; cạnh AB, AC là

- Góc đỉnh H; cạnh HB, HC là

- Góc đỉnh H; cạnh HB, HA là

4 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $3\ 600 + 1\ 610 + 990 + 400$

b) $1\ 234 + 182 + 566 + 418$

=

=

=

=

=

=

Tiết 1

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 2 yến = kg

3 tấn = kg

4 tạ = kg

3 tấn 2 tạ = kg

5 tạ 20 kg = kg

8 tấn 14 kg = kg

b) $150 \text{ tấn} \times 2 = \dots\dots \text{ tấn}$

$55 \text{ tạ} + 45 \text{ tạ} = \dots\dots \text{ tạ}$

$60 \text{ yến} : 6 = \dots\dots \text{ yến}$

2 Đúng ghi Đ, sai ghi S.

a) 1 thế kỉ = 100 năm

b) 1 phút = 24 giây

c) 1 giờ 30 phút = 90 phút

d) 5 phút = 3 000 giây

3 Chú Ba có một mảnh đất hình vuông cạnh 8 m. Chú đã dùng một nửa mảnh đất để trồng dưa hấu, nửa còn lại chú dùng để trồng rau. Tính diện tích đất dùng để trồng dưa hấu.

Bài giải

.....

.....

.....

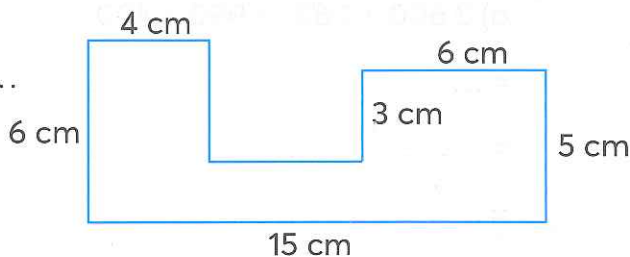
.....

.....

.....

4 Viết số đo thích hợp vào chỗ chấm.

Diện tích của hình bên là



Tiết 2

1 Đặt tính rồi tính.

$25\ 360 + 54\ 725$

$172\ 098 - 35\ 039$

$1\ 820 \times 3$

$6\ 405 : 6$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Bác Hải đã đi xe máy từ Hà Nội vào Sài Gòn. Biết quãng đường từ Hà Nội đến Vinh (Nghệ An) là 280 km, từ Vinh đến Đà Nẵng là 510 km và từ Đà Nẵng đến Sài Gòn là 898 km. Độ dài quãng đường mà bác Hải đã đi là:

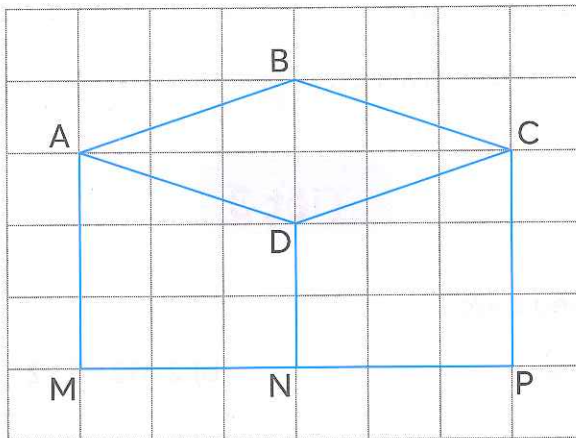
A. 1 588 km

B. 1 598 km

C. 1 688 km

D. 1 698 km

3 Đúng ghi Đ, sai ghi S.



Trong hình vẽ bên:

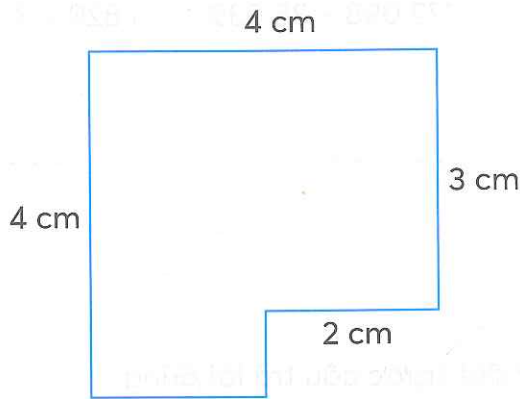
a) ABCD là hình thoi.

b) ADNM là hình bình hành.

c) Đoạn thẳng DN vuông góc với đoạn thẳng DC.

d) Có 2 đoạn thẳng song song với đoạn thẳng AM.

- 4 Nam có một thanh sô-cô-la hình vuông cạnh bằng 4 cm. Nam đã ăn một miếng và phần sô-cô-la còn lại như hình vẽ dưới đây. Tính diện tích phần sô-cô-la mà Nam đã ăn.



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

- 1 Tính giá trị của biểu thức.

a) $5\,700 - 1\,700 \times 2$

=

=

b) $2\,412 : 6 : 2$

=

=

- 2 Một con cá voi lưng gù nặng 25 098 kg.

a) Bằng cách làm tròn số đến hàng nghìn, ta có thể nói con cá voi lưng gù đó nặng khoảng:

A. 30 000 kg

B. 26 000 kg

C. 25 000 kg

D. 24 000 kg

b) Nếu làm tròn số đến hàng chục nghìn thì ta có thể nói con cá voi lưng gù đó nặng khoảng:

A. 30 000 kg

B. 25 000 kg

C. 24 000 kg

D. 20 000 kg

3) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $5 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$

$500 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

b) $6 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

$600 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

c) $8 \text{ m}^2 4 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

$3 \text{ dm}^2 50 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$

4) Hiện nay tổng số tuổi của bố và con là 52 tuổi. Biết rằng khi con 1 tuổi thì bố 29 tuổi. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



TỰ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Số nào dưới đây là số lẻ?

- A. 254 092 B. 542 920 C. 245 029 D. 429 052

b) Trong các số dưới đây, số nào bé nhất?

- A. 254 092 B. 245 029 C. 542 920 D. 429 052

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Năm 1 401 thuộc thế kỉ nào?

- A. Thế kỉ XIII B. Thế kỉ XIV C. Thế kỉ XV D. Thế kỉ XVI

b) 1 giờ 20 phút bằng bao nhiêu phút?

- A. 42 phút B. 60 phút C. 80 phút D. 90 phút

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

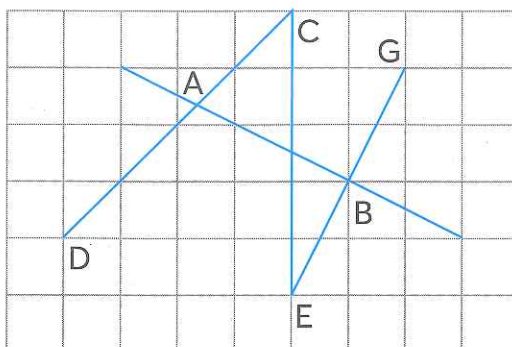
- a) 5 tấn 6 tạ = kg b) 2 tạ 5 yến = kg

4 Viết số đo thích hợp vào chỗ chấm.

Nam có hai hình vuông đều có cạnh 2 dm. Nam đã ghép hai hình vuông đó thành một hình chữ nhật có chiều dài là 4 dm. Diện tích của hình chữ nhật đó theo đơn vị đo xăng-ti-mét vuông là

5 Viết câu trả lời cho mỗi câu hỏi dưới đây.

Cho hình vẽ sau.



a) Biết hai con kiến đen đang bò theo hai đường thẳng vuông góc với nhau. Hỏi hai con kiến đó đang bò theo hai đường thẳng nào?

.....

b) Biết hai con kiến đó chỉ có thể gặp nhau ở một điểm trong hình trên. Hỏi đó là điểm nào?

.....

6 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Cho hình chữ nhật ABCD có chu vi là 40 cm, chiều dài hơn chiều rộng 8 cm.

a) Chiều dài của hình chữ nhật ABCD là:

A. 24 cm B. 16 cm C. 14 cm D. 6 cm

b) Diện tích của hình chữ nhật ABCD là:

A. 352 cm² B. 84 cm² C. 64 cm² D. 128 cm²

7 Tính giá trị của biểu thức.

a) $27\ 900 : (11 - 8) + 13\ 700$

=

=

=

b) $400\ 940 - 28\ 005 \times 5$

=

=

8 Tổng số tuổi của ông và cháu hiện nay là 78 tuổi. Cách đây 6 năm, ông hơn cháu 56 tuổi. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....

MỘT SỐ GỢI Ý - HƯỚNG DẪN - ĐÁP ÁN

Tuần 1

Tiết 1: 4. a) Mai đã lập số 61 290.

b) Nam đã lập số 61 308.

c) Việt đã lập số 70 001.

d) Rô-bốt đã lập số 64 109.

Tiết 2: 4. Số mà bạn Nguyên đã lập là 84 210.

Tiết 3: 4. Số lớn nhất có năm chữ số là 99 999, số lớn nhất có bốn chữ số là 9 999, số bé nhất có năm chữ số là 10 000.

Ta viết biểu thức và tính như sau:

$$(99\ 999 - 9\ 999) : 9 + 10\ 000$$

$$= 90\ 000 : 9 + 10\ 000$$

$$= 10\ 000 + 10\ 000$$

$$= 20\ 000$$

Tuần 2

Tiết 1: 4. Vì bạn Đăng muốn lập được nhiều nhất các số lẻ có hai chữ số nên cần chọn nhiều thẻ số lẻ nhất. Vì vậy chọn ba thẻ số là: 1, 3, 5.

Khi đó lập được các số lẻ là: 13, 15, 31, 35, 51, 53.

Lập được tất cả 6 số lẻ.

Tiết 2: 3. Độ dài quãng đường ốc sên đã bò là giá trị của biểu thức $m + n + 100$ cm.

a) Với $m = 105$ cm; $n = 95$ cm, ta có:

$$105 + 95 + 100 = 300 \text{ (cm)}$$

b) Với $m = 10$ dm; $n = 9$ dm, ta phải đổi đơn vị đo độ dài đoạn thẳng CD cho cùng đơn vị đo là đề-xi-mét.

$$100 \text{ cm} = 10 \text{ dm.}$$

$$\text{Ta có: } 10 + 9 + 10 = 29 \text{ (dm)}$$

Tiết 3: 4. a) Biểu thức tính chu vi của hình tam giác là: $a + b + c$.

b) Khoanh vào B.

Tuần 3

Tiết 2: 4. Số có hai chữ số lớn nhất là 99.

Số nhà của bác Xuân là 101.

Tiết 3: 4. Đăng đã tìm ra hai số là 9 996 và 9 998.

Tuần 4

Tiết 2: 3. b) Khoanh vào C.

4. Bây giờ là 3 giờ chiều hay 15 giờ.

Tiết 3: 3. Khoanh vào C.

4. a) Đường đua có 7 khúc cua là góc nhọn và 10 khúc cua là góc tù.

b) Xe đua chạy qua 245 khúc cua là góc nhọn thì đã đi được số vòng đua là:
 $245 : 7 = 35$ (vòng đua).

Tuần 5

Tiết 1: 4. Mỗi số lập được đều có chữ số hàng trăm nghìn là 5, chữ số hàng chục nghìn là 0, tổng hai chữ số hàng nghìn và hàng trăm bằng 5 và tổng hai chữ số hàng chục và hàng đơn vị cũng bằng 5. Vì vậy ta có hai cặp chữ số mà tổng đều bằng 5 là 2, 3 và 1, 4.

Số lập được là số chẵn nên chữ số hàng đơn vị là 2 hoặc 4.

Các số lập được là: 502 314; 503 214; 501 432; 504 132.

Tiết 2: 4. Viết được các số: 111 333; 222 333; 222 111; 333 111.

Tiết 3: 4. Vì viết các số chẵn nên chữ số hàng đơn vị là 8. Do các chữ số thuộc lớp đơn vị giống nhau nên các chữ số lớp đơn vị là: 8, 8, 8.

Viết được các số: 789 888; 798 888; 879 888; 897 888; 978 888; 987 888.

Tuần 6

Tiết 1: 4. Viết được các số: 102 000 222; 120 000 222; 201 000 222; 210 000 222.

Tiết 3: 4. Viết được các số: 112 300 000; 121 300 000; 211 300 000; 113 200 000; 131 200 000; 311 200 000.

Tuần 7

Tiết 1: 4. b) Số đó là 9 949 257.

Tiết 2: 4. Ta nhận thấy: $1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 = 45$, theo đề bài tổng các chữ số trong mỗi lớp triệu, nghìn, đơn vị bằng nhau và bằng 15 (vì $45 : 3 = 15$).

Có thể ghép như sau: $7 + 6 + 2 = 8 + 4 + 3 = 9 + 5 + 1$. Từ đó dễ dàng lập được các số thoả mãn đề bài, chẳng hạn: 762 843 951; 726 843 951; 267 843 951; ...

Tiết 3: 4. Số mà bạn Nguyễn đã viết là 979 899 100.

Tuần 8

Tiết 1: 4. Dãy số nhà lẻ từ 1 đến 245 ghép với dãy số nhà chẵn từ 2 đến 246 là đủ 246 nhà, thêm nhà số 248 thành tổng là: $246 + 1 = 247$ (nhà).

Tiết 2: 4. Gia đình voi chia thành hai lượt để qua cầu: voi bố đi cùng voi em, voi mẹ đi cùng voi anh.

Tuần 9

Tiết 1:

4.

Con vật	Hươu cao cổ phương bắc	Trâu rừng châu Phi	Bò tót Đông Nam Á
Cân nặng (kg)	1 000	1 500	800

Tiết 2: 4. Đáp số: 208 m².

Tiết 3: 4. Trích đoạn được viết năm 2021. Năm 2021 thuộc thế kỉ XXI.

Tuần 10

Tiết 1: 4. Bạn Minh chạy hết ít thời gian nhất, bạn Quân chạy hết nhiều thời gian nhất.

Tiết 2: 4. Khoanh vào D.

Tuần 11

Tiết 2: 4. Số Nam xếp là 102 345.

Số Minh xếp là 854 321.

Tiết 3: 4. Số lớn nhất có sáu chữ số Mai thu được sau khi xoá đi hai chữ số là 835 971.

Số bé nhất có sáu chữ số An thu được sau khi xoá đi hai chữ số là 235 971.

Tuần 12

Tiết 2: 4. Hiện nay Quang 10 tuổi và ông nội 61 tuổi.

Tuần 13

Tiết 2: 2. Khoanh vào D.

Tiết 3: 3. Khoanh vào D.

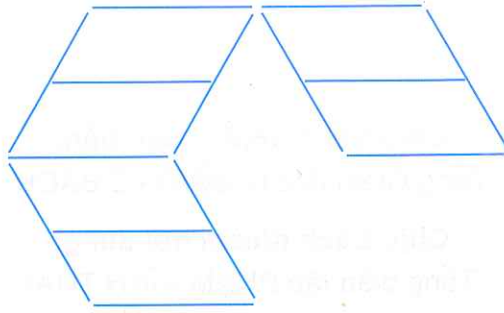
Tuần 14

Tiết 1: 4. Các cặp đoạn thẳng vuông góc với nhau là: BC và CD; DE và EG; GH và HI.

Tiết 2: 4. b) Có 2 hình tứ giác và 6 hình tam giác.

Tuần 15

Tiết 1: 4. Hình sau khi di chuyển:



Tiết 2: 4. Để xếp hình thứ năm trong dãy, Nam cần dùng 15 hình thoi màu trắng và 6 hình thoi màu đen.

Tiết 3: 4. Khoanh vào C.

Tuần 16

Tiết 2: 4. Do Việt không bán được nhiều đồ nhất nhưng vẫn bán được nhiều hơn Nam nên Nam bán được ít nhất và Mai bán được nhiều nhất.

Đáp án: Nam: 1 200 000 đồng; Việt: 1 550 000 đồng; Mai: 1 850 000 đồng.

Tiết 3: 4. a) 100 245; b) 854 201; c) 854 210.

Tuần 17

Tiết 1: 3. Đáp số: 312 500 đồng.

Tiết 2: 4. c) Các cặp cạnh song song có trong hình bình hành AMNP là: AM và NP; MN và AP.

Tuần 18

Tiết 1: 4. Diện tích hình đã cho là 64 cm^2 .

Tiết 2: 4. Đáp số: 2 cm^2 .

Tiết 3: 4. a) Đáp số: 28 tuổi.

b) Hiện nay con 12 tuổi bố 40 tuổi.

Tự kiểm tra cuối học kì 1

2. a) Khoanh vào C.

b) Khoanh vào C.

4. 800 cm^2 .

5. a) Hai con kiến bò theo hai đường thẳng AB và EG.

b) Điểm B.

8. Hiện nay cháu 11 tuổi và ông 67 tuổi.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:
Phó tổng biên tập TRẦN QUANG VINH
Giám đốc CTCP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội PHẠM THỊ HỒNG

Biên tập nội dung: LÊ THỊ HỒNG VÂN
Thiết kế sách: NGUYỄN HỒNG SƠN
Trình bày bìa: NGÔ QUANG THẾ
Sửa bản in: TRẦN THU HÀ

Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội.**

*Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ,
chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội.*

LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4 - TẬP MỘT

Mã số: G1LH4T009H23-HBE

In 20.000 bản (QĐ 15/QĐI-HTEC), khổ 19 x 26,5 cm. Số in: 3224

Đơn vị in: Công ty TNHH MTV in Quân đội 1

Địa chỉ: Số 30 đường Cầu Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số ĐKXB: 1097-2023/CXBIPH/31-797/GD

Số QĐXB: 1628/QĐ-GD-HN ngày 31 tháng 5 năm 2023

In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2023

Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-38049-4

Tập hai: 978-604-0-38050-0